

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2023 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2024 CỦA NGÀNH XÂY DỰNG

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, năm bản lề thực hiện các Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, tạo động lực cho các năm tiếp theo để thực hiện thành công các mục tiêu kế hoạch 05 năm 2021-2025. Bối cảnh thế giới diễn biến nhanh, phức tạp, cạnh tranh, xung đột ngày càng gay gắt hơn, tăng trưởng kinh tế toàn cầu tiếp tục chậm lại, nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp, khó lường, chưa từng có tiền lệ. Ở trong nước kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm. Tuy nhiên, với nền kinh tế có độ mở lớn, khả năng cạnh tranh và sức chống chịu từ các cú sốc bên ngoài còn hạn chế nên tình hình thế giới tác động nhanh đến kinh tế của nước ta.

Trong bối cảnh đó, ngành Xây dựng cũng đối diện với thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn nhiều hơn. Mặc dù chúng ta đã tích lũy được một số kết quả tích cực trong những năm qua nhưng vẫn phải đối mặt với nhiều vấn đề nội tại như: tốc độ tăng trưởng suy giảm, sức cạnh tranh còn thấp, năng suất lao động chưa cao; vốn đầu tư phát triển hạn hẹp chưa đáp ứng nhu cầu; một số mặt hạn chế về quản lý đầu tư xây dựng, quy hoạch, phát triển đô thị tồn đọng, tích tụ nhiều năm, ngày càng khó giải quyết; thị trường bất động sản tiếp tục khó khăn, hoạt động đầu tư xây dựng đình trệ, việc tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng, phát hành trái phiếu doanh nghiệp gặp nhiều vướng mắc, giải ngân vốn đầu tư công chậm... dẫn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp xây dựng, bất động sản, vật liệu xây dựng suy giảm; hậu quả của dịch bệnh, diễn biến bất thường của thời tiết, biến đổi khí hậu, thiên tai ngày càng gay gắt... đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Ngành.

Quán triệt quan điểm chỉ đạo, phương châm hành động của Chính phủ với chủ đề năm 2023 “*Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả*”; đồng thời xác định rõ năm 2023 là năm quan trọng để thực hiện Kế hoạch 05 năm 2021-2025; ngay từ đầu năm, được sự quan tâm của Lãnh đạo Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, bằng sự quyết tâm chỉ đạo của Ban cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ Xây dựng, các đơn vị hành chính, sự nghiệp trực thuộc Bộ và các doanh nghiệp trong Ngành đã tập trung, nỗ lực thực hiện các chương trình, kế hoạch đã ban hành để triển khai các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

Sau đây là kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

1. Các chỉ tiêu kế hoạch tại Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ:

Trong số 12 chỉ tiêu kế hoạch được Bộ Xây dựng đề ra tại Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, hoàn thành và vượt 05/05 chỉ tiêu được Chính phủ giao tại Nghị quyết 01/NQ-CP (gồm 02 chỉ tiêu vượt, 03 chỉ tiêu đạt); các chỉ tiêu còn lại có 03 chỉ tiêu vượt, 01 chỉ tiêu đạt và 02 chỉ tiêu chưa đạt. Kết quả cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Đánh giá
1	Tổng sản phẩm trong nước (GDP) ngành Xây dựng	%	7,3	7,3-7,5	Vượt
2	Tỷ lệ đô thị hóa cả nước tính theo khu vực nội thành/nội thị*	%	42,6	42,7	Vượt
3	Tỷ lệ đô thị hóa cả nước tính theo khu vực toàn đô thị	%	53,9	53,9	Đạt
4	Tỷ lệ dân cư khu vực thành thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung*	%	96	96	Đạt
5	Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch*	%	16	16	Đạt
6	Tỷ lệ thu gom xử lý nước thải*	%	17	17	Đạt
7	Diện tích nhà ở bình quân cả nước* ¹	m ² sàn/người	26	26	Đạt
8	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	100	100	Đạt
9	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng, số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.	%	30	59,89	Vượt

¹(*): Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 được Chính phủ giao Bộ Xây dựng chủ trì báo cáo tại Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Đánh giá
10	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trực tuyến và một cửa điện tử Bộ Xây dựng.	%	60	589	Gần đạt
11	Tỷ lệ cắt giảm, đơn giản hóa quy định, chi phí tuân thủ liên quan đến hoạt động kinh doanh	%	10	50	Vượt
12	Tỷ lệ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được tham vấn, lấy ý kiến trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh	%	100	20	Chưa đạt

2. Một số chỉ tiêu khác:

- *Tỷ lệ lập quy hoạch*: Tỷ lệ lập Quy hoạch chung đô thị đạt 100%; Quy hoạch phân khu tại đô thị đặc biệt và đô thị loại 1 ước tính đạt khoảng 79%, tại đô thị còn lại ước tính khoảng 55% so với đất xây dựng đô thị; Quy hoạch chi tiết tại đô thị đặc biệt và đô thị loại 1 ước tính khoảng 39%, các đô thị còn lại ước tính khoảng 23% so với diện tích đất xây dựng đô thị; Tỷ lệ số xã có quy hoạch xây dựng nông thôn mới trên cả nước đạt khoảng 98,9%².

- *Một số sản phẩm vật liệu xây dựng chủ yếu*: (i) xi măng: Sản lượng sản xuất năm 2023 dự kiến 89,4 triệu tấn, giảm khoảng 5,45 % so với năm 2022, tiêu thụ khoảng 89 triệu tấn, giảm khoảng 6% so với năm 2022³; (ii) gạch ốp lát: Sản lượng sản xuất đạt khoảng 386,5 triệu m², giảm khoảng 15% so với năm 2022. Sản lượng tiêu thụ khoảng 291,5 triệu m², giảm 25% so với năm 2022; (iii) sứ vệ sinh: Sản lượng sản xuất đạt gần 12,5 triệu sản phẩm, giảm khoảng 25% so với năm 2022. Sản lượng tiêu thụ khoảng 11 triệu sản phẩm; (iv) kính xây dựng: Sản lượng sản xuất đạt khoảng 211 triệu m², giảm khoảng 2% so với năm 2022. Sản lượng tiêu thụ năm 2023 khoảng 168 triệu m²; (v) vôi: Sản lượng sản xuất và tiêu thụ đạt 2,5 triệu tấn, giảm khoảng 2,5% so với năm 2022; (vi) đá ốp lát: Sản lượng sản xuất đạt khoảng 12 triệu m²; (vii) tấm lợp fibro xi măng: Sản lượng sản xuất đạt khoảng 24 triệu m², giảm khoảng 8% so với năm 2022; (viii) vật liệu xây:

² Hiện có một số xã tại các địa phương thực hiện sáp nhập nên đang tiến hành rà soát lại quy hoạch xây dựng nông thôn mới nên số liệu giảm so với các năm trước.

³ Trong đó, xi măng tiêu thụ nội địa khoảng 56,8 triệu tấn, giảm khoảng 10 % so với năm 2022; xuất khẩu sản phẩm xi măng và clanhke khoảng 32,6 triệu tấn, tăng khoảng 2 % so với năm 2022, giá trị xuất khẩu ước đạt 1,23 tỷ USD.

Sản lượng sản xuất dự kiến đạt khoảng 20,2 tỷ viên QTC, trong đó gạch đất sét nung là 16,3 tỷ viên QTC, gạch không nung chiếm khoảng 20%.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, Bộ Xây dựng đã có Quyết định số 42/QĐ-BXD ngày 19/01/2023 ban hành Chương trình hành động để triển khai với **11** nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và **83** nhiệm vụ cụ thể, trong đó phân công rõ đơn vị chủ trì, tiến độ, thời gian hoàn thành; Ban hành đầy đủ, kịp thời, tổ chức quán triệt và tập trung chỉ đạo triển khai **21** Chương trình hành động, kế hoạch⁴ và **04** Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng⁵ để thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

⁴ Gồm các Chương trình hành động của Bộ Xây dựng thực hiện: (1) Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (2) Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18/6/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (3) Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (4) Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị; (5) Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022, Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; (6) Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 23/11/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (7) Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững; (8) Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy trong tình hình mới; (9) Kế hoạch hành động của Bộ Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (10) Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số Bộ Xây dựng năm 2023; (11) Kế hoạch tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 và giai đoạn 2023 - 2027 của Bộ Xây dựng; (12) Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tội phạm năm 2023 của Bộ Xây dựng; (13) Kế hoạch triển khai nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Đề án 06 năm 2023 của Bộ Xây dựng; (14) Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống khủng bố năm 2023 của Bộ Xây dựng; (15) Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của cơ quan Bộ Xây dựng năm 2023; (16) Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ thông tin tuyên truyền năm 2023 của Bộ Xây dựng; (17) Kế hoạch hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 của Bộ Xây dựng; (18) Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải; (19) Kế hoạch hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia của Bộ Xây dựng năm 2023; (20) Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển thông kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Bộ Xây dựng; (21) Kế hoạch thực hiện Công điện số 825/CD-TTg ngày 15/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về việc tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy.

⁵ Gồm: (1) Chỉ thị phát động thi đua 65 năm ngày truyền thống ngành Xây dựng (Chỉ thị số 01/CT-BXD ngày 06/3/2023); (2) Chỉ thị về việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tiếp cận, khai thác thông tin trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Bộ Xây dựng (Chỉ thị số 02/CT-BXD ngày 21/3/2023); (3) Chỉ thị đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư thuộc Bộ Xây dựng và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 (Chỉ thị số 03/CT-BXD ngày 31/3/2023); (4) Chỉ thị của Bộ trưởng về việc tăng cường rà soát, chấn chỉnh công tác xét cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (Chỉ thị số 04/CT-BXD ngày 29/5/2023).

- Ban cán sự đảng Bộ Xây dựng đã ban hành Nghị quyết xác định và chỉ đạo các đơn vị tập trung thực hiện các nhóm giải pháp chính sau:

(i) *Nghiêm túc quán triệt và quyết liệt tổ chức thực hiện tốt các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.*

(ii) *Thực hiện đạt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 được Quốc hội, Chính phủ giao. Ưu tiên công tác hoàn thiện thể chế pháp luật về xây dựng để tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.*

(iii) *Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và xây dựng Chính phủ điện tử; cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh của ngành Xây dựng.*

(iv) *Tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm: thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng và phát triển bền vững đô thị đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; triển khai Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030”; đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, phát triển thị trường bất động sản lành mạnh, ổn định; nâng cao hiệu quả quản lý đầu tư xây dựng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng công trình, tập trung hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức và giá xây dựng; chú trọng phát triển vật liệu xây dựng gắn với bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.*

(v) *Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; tập trung chỉ đạo điều hành, siết chặt kỷ cương, kỷ luật công vụ, bảo đảm thực hiện nghiêm tiến độ, chất lượng công tác theo kế hoạch...*

(vi) *Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Lãnh đạo các đơn vị phải chăm lo, tạo điều kiện mọi mặt cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động cống hiến, tạo sự đồng thuận, đoàn kết nội bộ, từ đó nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị.*

Với sự cố gắng, quyết tâm lớn của Bộ Xây dựng trong bối cảnh chung nhiều khó khăn, thách thức chưa có tiền lệ như thời gian qua, việc xác định đúng, đầy đủ, tập trung chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ lớn, then chốt, trọng tâm đã đạt kết quả tốt, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ công tác đề ra trong năm 2023. Một số kết quả nổi bật là:

Thứ nhất, công tác hoàn thiện thể chế, pháp luật được Ban cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ Xây dựng xác định là nhiệm vụ trọng tâm, đặc biệt quan tâm, chỉ đạo sát sao, thường xuyên, có nhiều cách làm đổi mới, sáng tạo và đã hoàn thành được khối lượng lớn, đảm bảo kế hoạch đề ra. Bộ Xây dựng đã hoàn thiện, tham mưu Chính phủ, trình và được Quốc hội thông qua Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27/11/2023, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 ngày 28/11/2023 tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV với nhiều nội dung đổi mới. Hai Luật này đã thể chế hóa đầy đủ, kịp thời quan điểm, chủ trương của Đảng, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải

cách thủ tục hành chính; chuyển trọng tâm từ quản lý bằng các công cụ hành chính sang sử dụng hiệu quả các công cụ kinh tế để thúc đẩy phát triển nhà ở, phát triển thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh, bền vững; thiết lập công cụ kiểm soát quyền lực của cơ quan và người có thẩm quyền trong quản lý và phát triển nhà ở; đặc biệt là các quy định mới về chính sách nhà ở xã hội, phát triển nhà lưu trú công nhân, nhà ở cho lực lượng vũ trang, tăng cường vai trò của chính quyền địa phương trong việc chăm lo nhà ở cho người dân...Đồng thời, Bộ đang tích cực xây dựng, hoàn thiện Luật Quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn, dự kiến trình Quốc hội XV cho ý kiến tại kỳ họp thứ 7, thông qua tại kỳ họp thứ 8; hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Quản lý phát triển đô thị, Luật Cấp, thoát nước trình Chính phủ, đề xuất đưa vào Chương trình xây dựng pháp luật, pháp lệnh năm 2025.

Thứ hai, với trách nhiệm Thành viên Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã cùng Chính phủ thực hiện giải trình chất vấn trước Quốc hội về các vấn đề trọng tâm, được xã hội quan tâm và các vấn đề “nóng” trong các lĩnh vực của ngành Xây dựng. Nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 238/CD-TTg ngày 10/4/2023 về thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và xuất nhập khẩu, Quyết định số 435/QĐ-TTg ngày 24/4/2023 về việc phân công Thành viên Chính phủ làm việc với các địa phương về tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư công, xây dựng hạ tầng và xuất nhập khẩu trên địa bàn, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã chủ trì Đoàn công tác làm việc với các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, Tiền Giang và đã có báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Tích cực thực hiện nhiệm vụ Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 1435/QĐ-TTg ngày 17/11/2022, Tổ trưởng Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ (Bộ trưởng Bộ Xây dựng) đã làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, thành phố Hồ Chí Minh, Bình Định, Bình Thuận về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các dự án bất động sản trên địa bàn.

Thứ ba, để giải quyết nhu cầu cấp bách về nguồn cung nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân khu công nghiệp, Bộ Xây dựng đã đề xuất, trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030”. Triển khai nhiệm vụ được giao, Bộ Xây dựng đã ban hành nhiều văn bản đôn đốc các địa phương; chủ trì tổ chức Hội nghị toàn quốc triển khai Đề án. Bước đầu Đề án đã đạt được một số kết quả tích cực, trong năm 2023 các địa phương đã khởi công được số lượng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân khu công nghiệp là 10 dự án với tổng số khoảng 19.853 căn, trong đó nhà ở xã hội 07 dự án với quy mô 8.815 căn.

Thứ tư, thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về xử lý, tháo gỡ những khó khăn, hạn chế, bất cập của thị trường bất động sản, Bộ Xây dựng đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ tổ chức thành công Hội nghị phát triển thị trường bất động sản an toàn, lành mạnh, bền vững do Thủ tướng Chính phủ chủ trì; Tham mưu Chính phủ ban hành Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững. Đồng thời, Bộ Xây dựng đã phối

hợp với Ngân hàng Nhà nước triển khai ngay việc hướng dẫn đối tượng, điều kiện của khách hàng, chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân và cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ được vay gói tín dụng 120.000 tỷ đồng thông qua 04 Ngân hàng thương mại cổ phần nhà nước.

Thứ năm, quyết tâm triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đạt kết quả cao nhất, Ban cán sự đảng Bộ Xây dựng đã ban hành Nghị quyết số 41-NQ/BCSD ngày 01/03/2023, Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 143/QĐ-BXD ngày 08/3/2023 về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW và Nghị quyết số 148/NQ-CP của Chính phủ. Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng và hoàn thành xây dựng, được trình Thủ tướng Chính phủ các quy hoạch ngành quốc gia như: Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Thứ sáu, tăng cường cải cách, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh gắn với đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương và kiểm tra, giám sát, cải thiện chỉ số cấp phép xây dựng, Bộ Xây dựng đã chủ động trình Chính phủ ban hành Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; trong đó, trọng tâm là: (i) tiếp tục phân cấp thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng; quyết định các khu vực phát triển đô thị, khu vực được chuyển quyền sử dụng đất đã được đầu tư hạ tầng cho người dân tự xây dựng nhà ở; cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài; cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng sang Sở Xây dựng các địa phương...; (ii) tăng cường ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; (iii) giảm một số loại tài liệu, văn bản pháp lý mà có thể khai thác được từ Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực; (iv) bổ sung quy định về kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng nhằm bảo đảm cơ chế giám sát, kiểm tra khi phân cấp, ủy quyền. Bộ Xây dựng đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thí điểm phân cấp và trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Bộ trưởng Bộ Xây dựng cũng ban hành Thông tư số 12/2023/TT-BXD ngày 20/11/2023 quy định về phân cấp tổ chức lập quy hoạch chung đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương đương đô thị loại III trở lên, đảm bảo hiệu quả công tác lập quy hoạch theo yêu cầu quản lý, phát triển của từng địa phương. Kết quả tỷ lệ cắt giảm, đơn giản hóa quy định, chi phí tuân thủ liên quan đến hoạt động kinh doanh đạt 50%, vượt chỉ tiêu chung là 10% của Chính phủ.

III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG CÁC LĨNH VỰC QUẢN LÝ

1. Về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật

- Bộ đã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; ban hành, tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các đề án năm 2023, tham mưu ban hành các văn bản, đề án của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; thực hiện nghiêm túc, khẩn trương các nhiệm vụ được giao tại các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Kết quả cụ thể như sau:

+ Tham mưu Chính phủ, trình Quốc hội thông qua Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27/11/2023, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 ngày 28/11/2023 tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV.

+ Trình và được Chính phủ thống nhất đưa vào đề nghị Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 của Chính phủ đối với đề nghị xây dựng Luật Quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn. Quốc hội đã có Nghị quyết số 89/2023/QH15 ngày 02/6/2023 về Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh Chương trình Luật, pháp lệnh năm 2023, trong đó dự án Luật Quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 7 (tháng 5/2024), thông qua tại kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2024).

+ Đã trình Chính phủ thông qua đề nghị xây dựng Luật Cấp, thoát nước⁶, Luật Quản lý phát triển đô thị⁷. Chính phủ đã cho ý kiến, thông qua đề nghị xây dựng Luật Cấp, thoát nước, hiện đang tiếp tục hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Cấp, thoát nước theo Nghị quyết số 203/NQ-CP ngày 01/12/2023 của Chính phủ gửi Bộ Tư pháp tổng hợp đưa vào đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025. Ngày 19/12/2023, Thường trực Chính phủ họp, cho ý kiến đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Quản lý, phát triển đô thị.

+ Đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 01 Nghị định⁸; 01 Nghị quyết⁹, 01 Chỉ thị¹⁰; 08 Quyết định¹¹; 03 Công điện¹² ban hành theo thẩm quyền 11 Thông tư¹³.

⁶ Tờ trình số 53/TTr-BXD ngày 02/11/2023.

⁷ Tờ trình số 56/TTr-BXD ngày 30/11/2023.

⁸ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

⁹ Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững.

¹⁰ Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 07/02/2023 về định hướng phát triển quy hoạch kiến trúc nông thôn Việt Nam, tạo bản sắc giữ gìn kiến trúc truyền thống.

¹¹ Các Quyết định: (1) số 07/2023/QĐ-TTg ngày 17/3/2023 phê duyệt Quy định về thí điểm phân cấp thẩm quyền phê duyệt, trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ QHC xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ QHC thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; (2) số 258/QĐ-TTg ngày 17/3/2023 phê duyệt Lộ trình áp dụng Mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng; (3) số 388/QĐ-TTg ngày 3/4/2023 phê duyệt Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030”; (4) số 423/QĐ-TTg ngày 20/4/2023 phê duyệt Quy hoạch xây dựng hệ thống trụ sở làm việc của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể tại Thủ đô Hà Nội đến năm 2030; (5) số 20/2023/QĐ-TTg ngày 10/8/2023 quy định về thí điểm phân cấp và trình trình tự thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ QHC XD khu chức năng, điều chỉnh cục bộ QHC đô thị, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chuyên ngành HTKT TP. Hồ Chí Minh; (6) số 996/QĐ-TTg ngày 25/8/2023 ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Xây dựng; (7) số 27/2023/QĐ-TTg ngày 8/11/2023 quy định tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công và lễ khánh thành công trình; (8) số 1626/QĐ-TTg ngày 15/12/2023 phê duyệt Qui hoạch thăm dò khai thác, chế biến và sử dụng các khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

+ Đã trình và đang tiếp tục hoàn thiện báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, ký ban hành: (i) Nghị định quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng¹⁴, hiện đã lấy ý kiến thành viên Chính phủ; (ii) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, ngập lụt theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025¹⁵; (iii) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2022 - 2025¹⁶; (iv) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo khu vực nông thôn giai đoạn 2021-2025¹⁷; (v) Chiến lược phát triển ngành Xây dựng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045¹⁸.

- Ban hành, triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và Kế hoạch kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng năm 2023; Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2023 và Kế hoạch tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 và giai đoạn 2023-2027; Tổ chức Hội nghị phổ biến Nghị định số 35/2023/NĐ-CP.

¹² Các Công điện: (1) số 126/CĐ-TTg ngày 10/3/2023 về tập trung kiểm tra, rà soát và đầu tư xây dựng trường học, cơ sở y tế tại các khu đô thị, khu nhà ở, khu dân cư, khu công nghiệp và nhà vệ sinh công cộng tại trường học, đô thị; (2) số 769/CĐ-TTg ngày 26/8/2023 về rà soát việc kết nối với các tuyến đường bộ cao tốc nhằm phát huy hiệu quả, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội các vùng, địa phương; (3) số 469/CĐ-TTg về tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững.

¹³ Các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành: (1) số 01/2023/TT-BXD ngày 16/01/2023 quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; (2) số 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng; (3) số 03/2023/TT-BXD ngày 28/4/2023 sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 09/2021/TT-BXD ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; (4) số 04/TT-BXD ngày 30/6/2023 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng; (5) số 05/2023/TT-BXD ngày 01 tháng 8 năm 2023 Quy định danh mục các lĩnh vực và thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã sau khi thôi chức vụ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng; (6) số 06/2023/TT-BXD ngày 08/9/2023 hướng dẫn một số nội dung về Chương trình phát triển đô thị; (7) số 08/2023/TT-BXD ngày 8/10/2023 quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trực tiếp tiếp xúc, giải quyết công việc trong lĩnh vực xây dựng; (8) số 09/2023/TT-BXD ngày 16/10/2023 ban hành Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình; (9) số 10/2023/TT-BXD ngày 20/10/2023 hướng dẫn về danh mục vị trí việc làm; bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành; cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực xây dựng; (10) số 11/2023/TT-BXD ngày 20/10/2023 hướng dẫn về danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Xây dựng; (11) số 12/2023/TT-BXD ngày 20/11/2023 quy định về phân cấp tổ chức lập quy hoạch chung đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương đương đô thị loại III trở lên.

¹⁴ Tờ trình số 46/TTr-BXD ngày 29/9/2023.

¹⁵ Tờ trình số 62/TTr-BXD ngày 19/12/2022; hiện nay, đang phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện dự thảo Quyết định theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà.

¹⁶ Tờ trình số 61/TTr-BXD ngày 19/12/2022; đã phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện dự thảo Quyết định theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà; ngày 08/12/2023, đã có văn bản số 5657/BXD-QLN báo cáo Thủ tướng Chính phủ kèm theo dự thảo Quyết định đã hoàn thiện.

¹⁷ Tờ trình số 60/TTr-BXD ngày 19/12/2022; hiện nay, đang phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện dự thảo Quyết định theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà.

¹⁸ Tờ trình số 38/TTr-BXD ngày 18/8/2023.

- Chủ động thực hiện tự kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Xây dựng chủ trì soạn thảo, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền; thực hiện kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng khi nhận được văn bản. Kết quả kiểm tra bước đầu cho thấy, các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành cơ bản tuân thủ quy định; có 02 văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành có dấu hiệu trái pháp luật, Bộ Xây dựng đang dự thảo Thông báo kết quả kiểm tra để xử lý.

- Tiếp tục thực hiện việc tiếp nhận, trả lời phản ánh kiến nghị, vướng mắc của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng tại mục Bạn đọc hỏi - Bộ Xây dựng trả lời trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Xây dựng; trả lời đầy đủ, kịp thời các kiến nghị của cử tri và đại biểu Quốc hội có nội dung liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Xây dựng.

2. Công tác quản lý quy hoạch, kiến trúc:

- Về lập quy hoạch quốc gia:

+ Trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

+ Hoàn thành lập, trình và được Hội đồng thẩm định Quy hoạch đô thị nông thôn tổ chức thẩm định Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050¹⁹. Hiện Bộ Xây dựng đã báo cáo Hội đồng thẩm định số 221/BC-BXD ngày 25/11/2023.

- Góp ý 5 quy hoạch vùng: Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Hồng, Trung du miền núi phía Bắc, Bắc Trung Bộ và duyên Hải miền Trung, Tây Nguyên và 55 quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Về công tác lập, thẩm định các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng theo phân cấp:

+ Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 14 Nhiệm vụ²⁰ và 15 Đồ án quy hoạch²¹.

¹⁹ Tờ trình số 33/TTr-BXD ngày 26/7/2023.

²⁰ Các Quyết định của Thủ tướng chính phủ phê duyệt nhiệm vụ số: (1) số 62/QĐ-TTg ngày 17/02/2023 phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh QHC Khu Kinh tế Năm Căn, tỉnh Cà Mau 2040; (2) 63/QĐ-TTg ngày 17/02/2023 phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh QHC tỉnh Ninh Bình đến năm 2040; (3) số 408/QĐ-TTg ngày 18/04/2026 phê duyệt Nhiệm vụ QHC thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đến năm 2045; (4) số 418/QĐ-TTg ngày 20/04/2026 phê duyệt Nhiệm vụ Điều chỉnh QHC xây dựng Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000; (5) số 425/QĐ-TTg ngày 20/04/2024 phê duyệt QHC đô thị Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000; (6) số 441/QĐ-TTg ngày 26/04/2025 phê duyệt Nhiệm vụ QHC đô thị Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045 (tỷ lệ 1/10.000); (7) số 442/QĐ-TTg ngày 26/04/2025 phê duyệt Nhiệm vụ QHC đô thị Chũ, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045 (tỷ lệ 1/10.000); (8) số 700/QĐ-TTg ngày 16/06/2023 phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể QHC xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; (9) số 709/QĐ-TTg ngày 17/06/2024 phê duyệt Nhiệm vụ QHC xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng, tỉnh Lai Châu đến năm 2045; (10) số 952/QĐ-BXD ngày 15/8/2023 phê duyệt nhiệm vụ QHC đô thị Đức Hòa, tỉnh Long An.; (11) số 257/QĐ-BXD ngày 17/3/2023 phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2045.; (12) số 1388/QĐ-BXD ngày 16/11/2023 phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị mới Thủy Nguyên đến năm 2045; (13) số 1492/QĐ-BXD ngày 29/11/2023 phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2045; (14) số 1498/QĐ-BXD ngày 30/11/2023 phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2045.

+ Có ý kiến đối với 135 nhiệm vụ, đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quy hoạch xây dựng được phân công tại Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chấn chỉnh công tác quy hoạch xây dựng quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch được duyệt.

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát ban hành quy định kiểm soát quy hoạch xây dựng đối với các công trình tôn giáo, tín ngưỡng trong các khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng²².

- Về quy hoạch xây dựng nông thôn và thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: chỉ đạo rà soát nâng cao chất lượng quy hoạch xây dựng nông thôn mới, tiếp tục nhiệm vụ được phân công theo dõi, đôn đốc công tác xây dựng nông thôn mới tại 03 tỉnh: Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau; góp ý với các bộ, ngành, địa phương về các nội dung liên quan đến xây dựng nông thôn mới²³;

²¹ Các Quyết định của Thủ tướng chính phủ phê duyệt đồ án: (1) số 72/QĐ-TTg ngày 10/02/2026 phê duyệt QHC thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2040; (2) số 86/QĐ-TTg ngày 14/02/2023 phê duyệt Quy hoạch đô thị Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đến năm 2040; (3) số 93/QĐ-TTg ngày 16/02/2023 phê duyệt điều chỉnh tổng thể QHC xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An đến năm 2040; (4) số 168/QĐ-TTg ngày 28/02/2023 phê duyệt Điều chỉnh QHC Khu Kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi; (5) số 259/QĐ-TTg ngày 17/03/2023 phê duyệt Điều chỉnh QHC đô thị Thanh Hóa đến năm 2040; (6) số 266/QĐ-TTg ngày 20/03/2023 phê duyệt Đồ án QHC xây dựng Khu du lịch Quốc gia Sa Pa-thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai đến năm 2040; (7) số 298/QĐ-TTg ngày 27/03/2022 phê duyệt Điều chỉnh QHC xây dựng Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; (8) số 323/QĐ-TTg ngày 30/03/2023 phê duyệt QHC thành phố Hải Phòng đến năm 2050; (9) số 339/QĐ-TTg ngày 03/04/2023 phê duyệt QHC thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương đến năm 2040; (10) số 423/QĐ-TTg ngày 20/04/2023 phê duyệt quy hoạch xây dựng hệ thống trụ sở làm việc của các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của các đoàn thể tại Thủ đô Hà Nội đến năm 2030; (11) số 728/QĐ-TTg ngày 20/06/2023 phê duyệt Đồ án điều chỉnh QHC đô thị Bắc Ninh đến năm 2045; (12) số 790/QĐ-TTg ngày 03/07/2023 phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh; (13) số 728/QĐ-TTg ngày 20/06/2023 phê duyệt Đồ án điều chỉnh QHC đô thị Bắc Ninh đến năm 2045; (14) số 1226/QĐ-TTg ngày 25/10/2023 phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên đến năm 2040; (15) số 72/QĐ-TTg ngày 10/02/2023 phê duyệt Quy hoạch chung thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2040; (16) số 1446/QĐ-TTg ngày 22/11/2023 phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung đô thị mới Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

²² Công văn số 1080/BXD-QHKT ngày 23/03/2023 gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch góp ý Quy hoạch các di tích quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải và Cảng Quân sự Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Công văn số 1189/BXD-QHKT ngày 29/03/2023 gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch góp ý Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh Tây Thiên - Tam Đảo, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc; Công văn số 1376/BXD-QHKT ngày 10/04/2023 góp ý Nhiệm vụ lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt quần thể di tích Tây Sơn Thượng Đạo - tỉnh Gia Lai; Công văn số 2364/BXD-QHKT ngày 08/06/2023 gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch góp ý kiến đối với Nhiệm vụ lập Quy hoạch di tích Chùa Thầy và khu vực núi đá Sài Sơn, Hoàng Xá, Phương Cách, thành phố Hà Nội; Công văn số 2365/BXD-QHKT ngày 08/06/2023 gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch góp ý kiến đối với Nhiệm vụ lập Quy hoạch di tích Chùa Tây Phương thành phố Hà Nội; Công văn số 2367/BXD-QHKT ngày 08/06/2023 gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch góp ý kiến đối với Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Danh lam thắng cảnh Vịnh Hạ Long giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 Công văn số 3663/BXD-QHKT ngày 14/08/2023 gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch góp ý kiến với Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị danh lam thắng cảnh Hồ Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn; Công văn số 3748/BXD-QHKT ngày 18/08/2023 về ý kiến đối với Hồ sơ Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc trình UNESCO công nhận là Di sản Thế giới; Công văn số 4322/BXD-QHKT ngày 28/09/2023 gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch góp ý đối với điều chỉnh Nhiệm vụ Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích quốc gia đặc biệt Đền thờ Nguyễn Bình Khiêm, thành phố Hải Phòng; Công văn số 4536/BXD-QHKT ngày 09/10/2023 gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch góp ý về Kế hoạch quản lý di sản Khu Trung tâm Hoàng Thành Thăng Long - Hà Nội.

²³ Văn bản góp ý số: 807/BXD-QHKT ngày 07/03/2023 gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đóng góp ý kiến về điều kiện đề xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đối với huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; 1949/BXD-QHKT ngày 17/5/2023 gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc rà soát hướng dẫn thực hiện các tiêu chí thuộc Chương trình mục

thực hiện các nhiệm vụ khác của Ban chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Về quản lý kiến trúc: Tiếp tục triển khai Luật Kiến trúc và Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; rà soát tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo đủ điều kiện thực hiện sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc khi có đề nghị; cho ý kiến về Quy chế quản lý Kiến trúc của thành phố Đà Nẵng, Cần Thơ; phổ biến tuyên truyền và triển khai đăng ký Kiến trúc sư ASEAN; Phối hợp tổ chức họp trực tuyến CCS104 từ ngày 15 đến 19 tháng 05/2023; Tổ chức Diễn đàn Triển lãm Kiến trúc năm 2023 (EXPO Kiến trúc 2023) vào ngày 08/09/2023 tại thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Tăng cường ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong công khai thông tin quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên Cổng thông tin quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị Việt Nam; tiếp tục thực hiện dự án Hỗ trợ Kỹ thuật tăng cường năng lực quản lý phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua xây dựng hệ thống thông tin quản lý quy hoạch và phát triển đô thị Việt Nam (UPIS).

3. Công tác quản lý phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật đô thị:

3.1. Về quản lý phát triển đô thị:

- Nghiêm túc triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045:

+ Ban cán sự đảng Bộ Xây dựng đã ban hành Nghị quyết số 41-NQ/BCSD ngày 01/03/2023 về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 148/NQ-CP của Chính phủ.

+ Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 143/QĐ-BXD ngày 08/3/2023 về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW và Nghị quyết số 148/NQ-CP; gửi văn bản đôn đốc các bộ, ngành, địa phương về việc triển khai thực hiện.

+ Tổ chức thành công “Diễn đàn đô thị Việt Nam năm 2023” để sơ kết đánh giá kết quả triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TW; tiếp tục đối thoại về các chính sách trong Luật Quản lý phát triển đô thị và các định hướng, giải pháp thúc đẩy phát triển bền vững đô thị Việt Nam.

tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; 1956/BXD-QHKT ngày 18/5/2023 gửi SXD Vĩnh Long về việc xem xét sử dụng quy hoạch phân khu đô thị cho quy hoạch chung xây dựng xã và quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn để được công nhận đạt tiêu chí quy hoạch đối với xã nông thôn kiểu mẫu; Công văn số 2204/BXD-QHKT ngày 31/05/2023 ý kiến với hồ sơ đề nghị xét, công nhận thành phố Hạ Long hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; Công văn số 2879/BXD-QHKT ngày 05/07/2023 gửi UBND tỉnh Khánh Hòa Về việc hướng dẫn công tác quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn của huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa và Công văn số 2924/BXD-QHKT ngày 07/07/2023 gửi Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn việc góp ý dự thảo Tờ trình và Quyết định sửa đổi một số tiêu chí nông thôn mới cấp xã, huyện (tại Quyết định số 318/QĐ-TTg và Quyết định số 320/QĐ-TTg) và bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù giai đoạn 2021-2025; số 3771/BXD-QHKT ngày 21/08/2023 gửi Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn ngày 21/08/2023 về dự thảo văn bản hướng dẫn triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đối với các đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp; số 3941/BXD-QHKT ngày 30/08/2023 về việc lập kế hoạch triển khai Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2024 và dự toán NSTW giai đoạn 2024-2026 (kính phí sự nghiệp) và đề xuất nhiệm vụ KHCN.

- Thực hiện công tác thẩm định công nhận phân loại đô thị theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 và Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022, trong năm 2023, đã công nhận loại cho 30 đô thị gồm 03 đô thị loại II, 01 đô thị loại III; 02 đô thị loại IV, 24 đô thị loại V; 14 đô thị được thành lập mới (03 thị xã, 11 thị trấn), 01 thị trấn điều chỉnh mở rộng, 02 đô thị thành lập thêm phường, cụ thể:

+ Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận 03 đô thị loại II (thành phố Dĩ An, thành phố Kon Tum, thành phố Yên Bái).

+ Công nhận theo thẩm quyền kết quả rà soát tiêu chí đô thị loại III (thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An); đô thị loại IV (đô thị Yên Phong, Bắc Ninh, đô thị Kim Bảng, Hà Nam).

+ Hướng dẫn, cho ý kiến các địa phương về đánh giá tiêu chí phân loại 04 đô thị (Nam Định, Thanh Hóa, Bắc Giang, Bắc Ninh).

+ Thẩm định Báo cáo rà soát tiêu chí phân loại đô thị loại III (thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh).

+ Đang thực hiện thẩm định 06 đề án công nhận nâng loại đô thị: Công nhận loại I (thành phố Vinh mở rộng); công nhận loại II (thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; dự kiến mở rộng thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định); công nhận loại IV (03 đô thị gồm: thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá; đô thị Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An).

Tính đến hết năm 2023, toàn quốc có 902 đô thị, trong đó có 02 đô thị loại đặc biệt, 22 đô thị loại I, 36 đô thị loại II, 45 đô thị loại III, 95 đô thị loại IV và 702 đô thị loại V.

- Tăng cường hướng dẫn, lập, thẩm định và phê duyệt Chương trình phát triển đô thị, Bộ đã cho ý kiến chương trình phát triển đô thị cho 04 đô thị tại Hà Nam, An Giang, Tây Ninh. Sau khi Nghị định số 35/2023/NĐ-CP có hiệu lực, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/9/2023, theo đó việc lập, thẩm định, phê duyệt Chương trình phát triển đô thị đã được phân cấp cho địa phương thực hiện.

- Tiếp tục triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030 theo Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Bộ Xây dựng ban hành hướng dẫn rà soát và triển khai thực hiện quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, đánh giá phân loại đô thị để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính đô thị cấp huyện, cấp xã gửi Ủy ban nhân dân của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Hoàn thành kế hoạch kiểm tra quản lý nhà nước về phát triển đô thị năm 2023 tại các tỉnh: Sơn La, Ninh Bình, Đắk Nông, Bạc Liêu, Cao Bằng, Quảng Bình và thành phố Cần Thơ; tham gia ý kiến với các địa phương về chuyển quyền sử

dụng đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng cho người dân tự xây dựng; thẩm định 06 dự án khu đô thị theo quy định pháp luật về đầu tư²⁴.

- Tiếp tục thực hiện các chương trình hợp tác với các đối tác quốc tế SECO, AFD, WB về phát triển đô thị. Triển khai đúng tiến độ các chương trình, đề án đã được phê duyệt: Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến 2030²⁵; Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030²⁶; Đề án phát triển đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030²⁷; Chương trình đô thị miền núi phía Bắc.

3.2. Về quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị

- Báo cáo Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội về nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất chính sách Quản lý Không gian ngầm đô thị; đề nghị các địa phương rà soát, tổng hợp báo cáo khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị trong quá trình quản lý không gian ngầm đô thị; nghiên cứu đưa các nội dung về quy hoạch hạ tầng kỹ thuật vào dự thảo Luật Quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn; đã tổ chức hội thảo tham vấn ý kiến; ý kiến của các bộ, ngành, địa phương đối với các chính sách liên quan đến không gian ngầm đô thị và quản lý hạ tầng kỹ thuật để hoàn thiện nội dung về chính sách quản lý hạ tầng kỹ thuật khung và không gian ngầm đô thị trong hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Quản lý phát triển đô thị.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải được ban hành kèm theo Quyết định số 766/QĐ-BXD ngày 24/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Hoàn thành báo cáo sơ kết các nhiệm vụ được Chính phủ giao tại Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025”.

- Tập trung nghiên cứu, xây dựng Đề án thành lập công thông tin giám sát trực tuyến về chỉ số cấp nước và chất lượng nước sạch của các hệ thống cấp nước; đề xuất sửa đổi Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về

²⁴ Gồm: dự án Đô thị mới Phước Vĩnh Tây, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An; Dự án Đô thị mới Tân Mỹ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; Dự án Khu đô thị sinh thái VCN thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Tây Bắc, thành phố Bến Tre; Dự án Khu đô thị Nam Cần Giuộc, tỉnh Long An; Dự án phát triển đô thị xanh thích ứng với BĐKH thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

²⁵ Đã nghiên cứu, xây dựng dự thảo Bộ Tiêu chí đánh giá đô thị thông minh bền vững và lấy ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng; nghiên cứu, xây dựng Chương trình phát triển đô thị thích ứng, thông minh, dự kiến đề xuất World Bank tài trợ, trước mắt tập trung triển khai thí điểm tại khu vực các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long; triển khai Dự án “Thành lập Trung tâm hợp tác Việt Nam - Hàn Quốc về đô thị thông minh và công nghệ xây dựng” (2022-2024) do Chính phủ Hàn Quốc viện trợ không hoàn lại.

²⁶ Bộ Xây dựng đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, lồng ghép các nội dung nhiệm vụ thực hiện phát triển đô thị tăng trưởng xanh vào Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030; Đã tổ chức Tọa đàm và đang xây dựng báo cáo Thủ tướng Chính phủ sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 19/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030.

²⁷ Triển khai Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021, đến nay đã có 44/45 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành Kế hoạch hành động; đã có 60/63 tỉnh, thành ban hành Kế hoạch hành động hoặc có văn bản hướng dẫn các đô thị thực hiện. Bộ Xây dựng đã ban hành văn bản gửi đến 05 thành phố trực thuộc trung ương, 40 tỉnh và 77 đô thị thuộc Danh mục các thành phố, thị xã, thị trấn chịu tác động nặng nề của biến đổi khí hậu nhằm đôn đốc các thành phố trực thuộc trung ương, các tỉnh chỉ đạo các thành phố, thị xã, thị trấn trực thuộc (có tên trong danh mục Đề án 438) triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 438.

quản lý cây xanh đô thị. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ đồng ý xây dựng Nghị định hướng dẫn Luật Cấp, thoát nước thay thế Nghị định số 117/2007/NĐ-CP theo tiến độ ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội. Phối hợp với Bộ Công an tổng kết 12 năm thực hiện Thông tư liên tịch số 04/2009/TTLT/BXD-BCA ngày 10/4/2009 của Bộ Xây dựng và Bộ Công an hướng dẫn thực hiện việc cấp nước phòng cháy, chữa cháy tại đô thị và khu công nghiệp. Rà soát, xây dựng dự thảo Quy chuẩn thay thế QCVN 07:2016/BXD về các công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện Chương trình Quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn giai đoạn 2016-2025; Chương trình Quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch đến năm 2025; Điều chỉnh Định hướng phát triển cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050; Chỉ thị số 34/CT-TTg về tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch, bảo đảm cấp nước an toàn, liên tục.

- Tổ chức Hội đồng thẩm định Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch cấp nước Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060. Tích cực đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 02/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch cấp nước vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm đảm bảo nước sinh hoạt cho người dân trong bối cảnh hạn hán và xâm nhập mặn. Đôn đốc, báo cáo tình hình triển khai thực hiện và trách nhiệm quản lý nhà nước đối với các quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị²⁸.

4. Công tác quản lý, phát triển nhà ở và thị trường bất động sản:

4.1. Về quản lý, phát triển nhà ở:

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đến nay đã đạt kết quả như sau:

+ Theo báo cáo của Ngân hàng Chính sách xã hội, đến nay dư nợ cho vay đạt 9.800 tỷ đồng với 25.581 khách hàng thuộc đối tượng vay để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà công nhân, xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở.

+ Giải ngân gói hỗ trợ cho chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo xây dựng lại chung cư cũ theo quy định tại Nghị định số 31/2022/NĐ-CP: Bộ Xây dựng đã 03 lần công bố danh mục các dự án đủ điều kiện được vay trên

²⁸ Khảo sát, học tập kinh nghiệm tại Đức, Thụy sĩ về chính sách liên kết phát triển vùng, phát triển hạ tầng bền vững, phòng chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu; làm việc với đại diện Hội nước Úc, nhóm công tác nước của ngân hàng thế giới với mục tiêu hỗ trợ nghiên cứu chính sách trong Đề xuất xây dựng Luật Cấp thoát nước. Hoàn thành ký Biên bản thảo luận (R/D) với JICA về hợp tác kỹ thuật thoát nước và xử lý nước thải; Góp ý Đề án phát triển quan hệ Việt Nam - Nhật Bản đến năm 2030; Ký kết biên bản hợp dự án hợp tác kỹ thuật nâng cao năng lực hoàn thiện khung pháp lý quản lý thoát nước và xử lý nước thải đô thị.

Công thông tin điện tử của Bộ Xây dựng và gửi Ngân hàng Nhà nước với số lượng 24 dự án nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo chung cư cũ đủ điều kiện, với quy mô 20.188 căn hộ, tổng mức đầu tư 19.014 tỷ đồng và nhu cầu vay vốn theo đề xuất của các địa phương khoảng 7.516 tỷ đồng. Bộ Xây dựng đã có văn bản đôn đốc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục rà soát, hoàn thiện thủ tục pháp lý các dự án trên địa bàn đủ điều kiện theo quy định để tổng hợp và công bố trong các đợt tiếp theo.

- Tổ chức triển khai Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp (giai đoạn 2021-2030)”, Bộ Xây dựng đã ban hành nhiều văn bản đôn đốc các địa phương thực hiện nhiệm vụ được giao và báo cáo số liệu đầu tư nhà ở xã hội trên địa bàn; chủ trì tổ chức Hội nghị toàn quốc triển khai Đề án. Theo báo cáo của các địa phương, đến nay giai đoạn 2021-2025, cả nước đã có 475 dự án nhà ở xã hội dành cho đối tượng thu nhập thấp và công nhân khu công nghiệp với quy mô 432.698 căn đã hoàn thành và triển khai đầu tư xây dựng²⁹.

- Về triển khai Chương trình tín dụng 120.000 tỷ đồng: Theo báo cáo, các địa phương và các chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội đang tập trung triển khai gói hỗ trợ 120.000 tỷ đồng, hiện đã có 23 tỉnh³⁰ công bố danh mục 54 dự án đủ điều kiện vay theo Chương trình tín dụng 120.000 tỷ đồng với nhu cầu vay vốn hơn 25.884 tỷ đồng. Tính đến thời điểm hiện tại, một số dự án nhà ở xã hội tại các địa phương đã được giải ngân với số vốn khoảng 143,3 tỷ đồng³¹.

- Thực hiện Nghị định số 69/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về cải tạo xây dựng lại nhà chung cư, Bộ Xây dựng đã có văn bản đề nghị các tỉnh, thành phố báo cáo việc thực hiện chính sách pháp luật về quản lý, vận hành và cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư và tình hình thực hiện Nghị định.

4.2. Về thực hiện các chương trình hỗ trợ nhà ở:

- *Chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng:* Để tiếp tục hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng giai đoạn 2023-2025, Bộ Xây dựng đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoàn thiện hồ sơ dự thảo “Quyết định về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ

²⁹ Cụ thể như sau: Đã hoàn thành 46 dự án với quy mô 20.210 căn; Đã khởi công xây dựng 120 dự án với quy mô 120.066 căn; Ngoài các dự án đã được khởi công nêu trên, đã có 309 dự án với quy mô 292.422 căn được chấp thuận chủ trương đầu tư mới.

³⁰ Vũng Tàu, Trà Vinh, Bắc Giang, Tây Ninh, TP.HCM, Đà Nẵng, Bình Định, An Giang, Phú Thọ, Bắc Ninh, Hậu Giang, Bình Dương, Lạng Sơn, Lâm Đồng, Hà Nội, Thái Bình, Hải Phòng, Hải Dương, Kiên Giang, Bình Thuận, Bình Phước, Đồng Tháp, Kiên Giang.

³¹ Cụ thể là: Công ty Minh Phương tại Phú Thọ được giải ngân 26,4 tỷ đồng; Công ty Kinh Bắc ở Bắc Ninh được giải ngân 46 tỷ đồng; Liên doanh Công ty CP nhà số 6 Hà Nội và Công ty CP tư vấn Toàn Cầu được giải ngân 56,6 tỷ đồng; Công ty HUD ở Bình Dương 14,3 tỷ đồng.

ngân sách địa phương, giai đoạn 2022 - 2025” trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- *Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở*: Theo báo cáo của các địa phương, có khoảng 230.000 hộ nghèo có nhu cầu được hỗ trợ về nhà ở. Để tiếp tục hỗ trợ theo chuẩn nghèo mới trong thời gian tới, Bộ Xây dựng đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để thống nhất nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương thực hiện chính sách và đang hoàn thiện Dự thảo Quyết định chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành.

- *Chương trình hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, ngập lụt*: Theo báo cáo của các địa phương, có khoảng 30.747 hộ nghèo có nhu cầu được hỗ trợ. Để tiếp tục hỗ trợ nhà ở cho người nghèo khu vực chịu ảnh hưởng bởi bão, ngập lụt trong thời gian tới, Bộ Xây dựng đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để thống nhất nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương thực hiện chính sách và đang hoàn thiện Dự thảo Quyết định chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, ngập lụt trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành.

- *Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long (theo Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 14/6/2018 và Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 01/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ)*: Hiện nay, một số địa phương trong vùng đã lồng ghép việc di dời người dân đang sinh sống tại các khu vực sạt lở, khu vực thường xuyên ngập lũ thuộc đối tượng của Quyết định số 714/QĐ-TTg vào các Chương trình có sự hỗ trợ từ ngân sách trung ương để đảm bảo người dân có chỗ ở đảm bảo an toàn thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- *Hỗ trợ nhà ở cho các hộ thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030*: dự kiến hỗ trợ nhà ở cho khoảng 18.500 hộ.

- *Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo giai đoạn 2021-2025 (Dự án 5 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025)*: Bộ Xây dựng đã có nhiều văn bản gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, chủ trì cuộc họp trực tuyến với Ủy ban nhân dân 26 tỉnh³² có huyện nghèo để triển khai dự án; đã tổ chức Đoàn công tác về việc thực hiện phổ biến chính sách pháp luật, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện tại tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi; đã tổ chức Đoàn công tác liên ngành thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện năm 2023 trên địa bàn các tỉnh Tiền Giang, Bến Tre và Trà Vinh. Đến tháng 10/2023, có 26/26 địa phương lập, phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, các

32 Hà Giang, Cao Bằng, Sơn La, Lai Châu, Điện Biên, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Lào Cai, Yên Bái, Bắc Kạn, Bắc Giang, Hòa Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai, Kon Tum, An Giang.

tỉnh đã và đang thực hiện hỗ trợ cho 13.164 hộ/32.352 hộ, đạt tỷ lệ khoảng 40,69% kế hoạch năm 2023³³.

4.3. Về quản lý và phát triển thị trường bất động sản

- Trước tình hình khó khăn của thị trường bất động sản, Bộ Xây dựng đã tích cực tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ triển khai nhiều giải pháp cụ thể nhằm tháo gỡ khó khăn, hạn chế, bất cập, cụ thể:

+ Thực hiện nhiệm vụ Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 1435/QĐ-TTg ngày 17/11/2022, Tổ trưởng Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ (Bộ trưởng Bộ Xây dựng) đã làm việc với 08 địa phương (Tp.Hồ Chí Minh; Tp.Hà Nội; Tp.Đà Nẵng; Tp.Hải Phòng; Tp.Cần Thơ; tỉnh Đồng Nai; tỉnh Bình Thuận; tỉnh Bình Định) về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các dự án bất động sản trên địa bàn. Bộ Xây dựng đã có các báo cáo về tình hình triển khai thực hiện gửi Thủ tướng Chính phủ và báo cáo trực tiếp tại các cuộc họp Tổ công tác do Thủ tướng Chính phủ và Phó Thủ tướng Chính phủ chủ trì³⁴. Tính đến nay, Tổ công tác đã nhận được 138 văn bản báo cáo khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội và người dân³⁵ liên quan đến 191 dự án bất động sản. Tổ công tác, Bộ Xây dựng đã xem xét, xử lý 126 văn bản³⁶; gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị xem xét, xử lý theo thẩm quyền 12 văn bản và ban hành 37 văn bản³⁷ hướng dẫn, giải đáp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về quy hoạch, nhà ở xã hội, cải tạo chung cư cũ, cấp phép xây dựng, chuyển nhượng dự án,...cho các địa phương³⁸.

Nhìn chung, theo báo cáo các địa phương đều đang tích cực rà soát, tổng hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án bất động sản trên địa bàn, nhưng hầu hết mới chỉ là các đơn đốc, chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho một cơ quan chuyên môn hoặc UBND cấp huyện của địa phương chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan giải quyết hoặc báo cáo xin ý kiến hướng dẫn.

+ Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành nhiều Công điện, chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiều

³³ Đã giải ngân vốn đã cấp từ ngân sách trung ương khoảng 292,059 tỷ đồng/1.020 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 28,63% kế hoạch năm 2023; đã giải ngân vốn ngân sách địa phương khoảng 35,851 tỷ đồng.

³⁴ Báo cáo số 24/BC-BXD ngày 15/02/2023, số 127/BC-BXD ngày 24/10/2022, số 230/BC-BXD(M) ngày 10/11/2022, số 231/BXD-QLN(M) ngày 14/11/2022, số 24/BC-BXD ngày 15/02/2023, số 118/BC-BXD(M) ngày 17/4/2023

³⁵ Gồm: 08 văn bản của 06 địa phương; 115 văn bản của 73 doanh nghiệp; 02 văn bản của Hiệp hội bất động sản thành phố Hồ Chí Minh và 13 văn bản của người dân.

³⁶ Trong đó: có 126 văn bản gửi UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương đơn đốc, hướng dẫn và đề nghị xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

³⁷ Bộ Xây dựng đã ban hành các văn bản: Văn bản số 5119/BXD-QLN ngày 11/11/2022; Văn bản số 1492/BXD-QLN ngày 18/4/2023; Văn bản số 2168/BXD-QLN ngày 29/5/2023; Văn bản số 2387/BXD-QLN ngày 12/6/2023; Văn bản số 2391/BXD-QLN ngày 12/6/2023; Văn bản số 2673/BXD-QLN ngày 23/6/2023; Văn bản số 3090/BXD-QLN ngày 17/7/2023; Văn bản số 3249/BXD-QLN ngày 25/7/2023; Văn bản số 3392/BXD-QLN ngày 31/7/2023; Văn bản số 3391/BXD-QLN ngày 31/7/2023; Văn bản số 3390/BXD-QLN ngày 31/7/2023; Văn bản số 3389/BXD-QLN ngày 31/7/2023; Văn bản số 3388/BXD-QLN ngày 31/7/2023; Văn bản số 3386/BXD-QLN ngày 31/7/2023; Văn bản số 3451/BXD-QLN ngày 02/8/2023

³⁸ Các địa phương: Tp.Hà Nội, Tp.Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Thái Nguyên, Vĩnh Long, Sơn La, Thái Bình, Bình Định,.....

nhiệm vụ, giải pháp trong ngắn hạn cũng như lâu dài để tháo gỡ, thúc đẩy thị trường bất động sản và các vấn đề về thể chế³⁹. Theo đó Tổ công tác, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước và các Bộ, ngành đã khẩn trương, tích cực triển khai, thực hiện các nhiệm vụ được giao và đạt một số kết quả cụ thể.

+ Tham mưu Thủ tướng Chính phủ chủ trì Hội nghị tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững ngày 17/2/2023.

+ Tham mưu Chính phủ ban hành Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững. Theo đó Bộ Xây dựng đã phối hợp với Ngân hàng Nhà nước triển khai ngay việc hướng dẫn đối tượng, điều kiện của khách hàng và chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân và cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ được vay gói tín dụng 120.000 tỷ đồng thông qua 04 Ngân hàng thương mại cổ phần nhà nước; báo cáo Thủ tướng Chính phủ về gói tín dụng 120.000 tỷ đồng.

- Thực hiện công bố thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo định kỳ hàng quý và cả năm; thường xuyên theo sát diễn biến tình hình thị trường bất động sản, tăng cường công tác thông tin dự báo, kịp thời có giải pháp ứng phó khi thị trường có biến động bất thường, kịp thời xử lý các vấn đề “nóng” phát sinh.

- Tình hình thị trường bất động sản năm 2023:

Nửa đầu năm 2023, thị trường bất động sản tiếp tục trạng thái giao dịch trầm lắng. Bằng nhiều biện pháp quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Xây dựng và các địa phương để tháo gỡ khó khăn, đã mang lại những kết quả nhất định, các vướng mắc từng bước được tháo gỡ, tình hình thị trường đã có những chuyển biến theo chiều hướng tích cực. Theo nhận định, đánh giá của một số tổ chức nghiên cứu thị trường và một số địa phương, trong 06 tháng cuối năm 2023 thị trường bất động sản đã có những tín hiệu tích cực hơn so với nửa đầu năm 2023, trong đó lượng tìm kiếm giao dịch các phân khúc đất nền, chung cư... có sự phục hồi tốt và nguồn cung từ các dự án mới, giao dịch xuất hiện ngày càng nhiều. Tuy nhiên, Thị trường vẫn cần phải theo dõi sát các diễn biến và cần tiếp tục các biện pháp tháo gỡ mạnh mẽ trong thời gian tới. Cụ thể tình hình thị trường như sau:

+ Về nguồn cung bất động sản tiếp tục hạn chế tại tất cả các phân khúc đến hết quý III: (i) Nhà ở thương mại hoàn thành 42 dự án với khoảng 15.966 căn, đạt khoảng 46,15% so với năm 2022; (ii) Nhà ở xã hội hoàn thành xây dựng 05 dự án với quy mô 850 căn hộ; (ii) Dự án du lịch nghỉ dưỡng và văn phòng kết hợp lưu trú hoàn thành 17 dự án bằng 56,67% so với năm 2022.

³⁹ Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023, Công điện số 1164/Đ-ĐT ngày 14/12/2022, Công văn số 178/TTG-CN ngày 27/3/2023, Công điện số 194/Đ-ĐT ngày 01/4/2023, Thông báo số 133/TB-VPCP ngày 16/4/2023, Công điện số 469/CT-TTg ngày 25/5/2023, Công điện số 470/CT-TTg ngày 26/5/2023...

+ Về giá giao dịch: Theo tổng hợp báo cáo và thông tin khảo sát đánh giá của các địa phương, các tổ chức nghiên cứu thị trường, giá căn hộ liên tục tăng cao do nguồn cung căn hộ trong những năm gần đây khan hiếm. Tuy nhiên, giá nhà ở thấp tầng và một số loại phân khúc bất động sản khác giảm mạnh từ 10% đến 20% tùy thuộc vào vị trí của từng khu vực.

+ Về tổng lượng giao dịch: tính đến hết quý III, có khoảng 324.378 giao dịch thành công, đạt khoảng 41,29% so với năm 2022. Lượng giao dịch giảm chủ yếu tập trung vào phân khúc đất nền, chỉ bằng 35,79% so với năm 2022. Lượng giao dịch đối với nhà ở chung cư và nhà ở riêng lẻ giảm, chỉ bằng 63,07% so với năm 2022.

+ Về tồn kho bất động sản: Theo số liệu báo cáo của 53/63 địa phương, lượng tồn kho bất động sản trong quý III vào khoảng 18.808 căn⁴⁰, trong đó tỷ trọng tồn kho chủ yếu ở phân khúc bất động sản nhà ở riêng lẻ và đất nền của các dự án.

+ Bất động sản công nghiệp: Trong quý III, thị trường được bổ sung nguồn cung mới từ một số dự án được khởi công, ra mắt mới⁴¹. Với việc lượng vốn FDI trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo trong 9 tháng đầu năm 2023 tiếp tục dẫn đầu về tổng vốn đầu tư với hơn 14 tỷ USD, xu hướng dịch chuyển dòng vốn đầu tư bất động sản công nghiệp của các tập đoàn đa quốc gia vào Việt Nam trong thời gian vừa qua khiến nhu cầu về bất động sản khu công nghiệp có sự tăng trưởng tích cực. Tỷ lệ lấp đầy khu công nghiệp tại các thị trường trọng điểm phía Bắc và phía Nam đều duy trì ở mức trên 90% đối với cả loại hình đất công nghiệp, nhà xưởng và nhà kho xây sẵn.

+ Về tín dụng bất động sản: Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, dư nợ tín dụng bất động sản đến 31/8/2023 đạt 986.477 tỷ đồng.

+ Về phát hành trái phiếu doanh nghiệp: Đến hết tháng 8/2023, tổng giá trị phát hành là 132.358 tỷ đồng, trong đó nhóm bất động sản với 46.765 tỷ đồng (chiếm 35,3%). Hiện thị trường có 455 mã trái phiếu niêm yết, doanh nghiệp bất động sản chiếm 46% giá trị phát hành là 56.9 nghìn tỷ đồng.

+ Về nguồn vốn FDI đầu tư vào lĩnh vực bất động sản: trong 9 tháng đầu năm 2023 ước đạt 1,94 tỷ USD, chiếm hơn 9,6% tổng vốn đăng ký đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam, đứng thứ 2 trong các nhóm ngành.

5. Công tác quản lý hoạt động đầu tư xây dựng:

5.1. Về quản lý hoạt động xây dựng:

⁴⁰ Bao gồm: chung cư 3.196 căn; nhà ở riêng lẻ 6.554 căn; đất nền 7.190 nền.

⁴¹ Một số KCN: VSIP II quy mô 500ha tại Nghệ An; VSIP Cần Thơ quy mô 900ha; VSIP Bắc Ninh II quy mô 282ha, Khu công nghiệp Gia Bình II quy mô 250ha tại Bắc Ninh; Khu công nghiệp công nghệ cao Long Thành quy mô 410ha tại Đồng Nai;...

- Tiếp tục rà soát, hoàn thành việc thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục, điều kiện đầu tư kinh doanh trong hoạt động xây dựng, theo đó Nghị định số 35/2023/NĐ-CP đã sửa đổi một số quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP theo hướng tăng cường phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính, theo nguyên tắc đảm bảo đáp ứng điều kiện, năng lực thực hiện của đa số các địa phương trên cả nước. Trong đó đã phân cấp một số loại công trình, dự án cho các cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương và chủ đầu tư tự thẩm định (*số lượng hồ sơ nộp về Bộ Xây dựng đã giảm đến 80% so với những năm trước đây*); phân cấp thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu cho các cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương đối với một số công trình.

- Thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu chất lượng công trình theo thẩm quyền đảm bảo tiến độ yêu cầu đối với 300 công trình⁴². Thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng kiểm tra Nhà nước các công trình xây dựng, trong năm 2023, Hội đồng tổ chức kiểm tra 35 công trình, chủ yếu là các công trình giao thông; đã tổ chức 65 đợt kiểm tra hiện trường, tổ chức nhiều đợt làm việc, nghiên cứu, góp ý hồ sơ thiết kế, xử lý và giải quyết các vấn đề kỹ thuật phát sinh trong quá trình triển khai các dự án⁴³. Hội đồng đã tổ chức nghiên cứu, trao đổi, góp ý trực tiếp với Bộ Giao thông Vận tải, các chủ đầu tư các vấn đề tồn tại về thiết kế kỹ thuật, việc áp dụng tiêu chuẩn trong thiết kế, thi công và đề nghị làm rõ, tổ chức khắc phục để tuân thủ các yêu cầu của tiêu chuẩn áp dụng và quy định của pháp luật liên quan đối với công trình tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, giai đoạn 2021-2025 và Dự án Cảng hàng không Quốc tế Long Thành; tổ chức kiểm tra và chấp thuận đưa vào khai thác, sử dụng 06 dự án thành phần thuộc tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 1, Tổ máy số 1 Nhà máy Nhiệt điện Vân Phong 1, các gói thầu liên quan đến công nghệ của Dự án Hóa dầu miền Nam Việt Nam. Về cơ bản, các công trình do Thủ tướng Chính phủ giao đã được Hội đồng kiểm soát chặt chẽ, có các chỉ đạo kịp thời để chủ đầu tư và các nhà thầu thực hiện tuân thủ yêu cầu thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho dự án.

- Phối hợp thực hiện cứu nạn, khắc phục hậu quả sự cố tai nạn tại dự án cầu Rọc Sen⁴⁴; tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh lao động trong hoạt động xây dựng, công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn⁴⁵.

5.2. Về hoàn thiện hệ thống, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức, đơn giá và quản lý chi phí đầu tư xây dựng:

⁴² Ban hành 649 thông báo, trong đó có 187 thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình/hạng mục công trình.

⁴³ Phát hành 63 văn bản thông báo kết quả kiểm tra, hướng dẫn công tác quản lý chất lượng và các vấn đề kỹ thuật, góp ý về thiết kế, chất lượng thi công xây dựng công trình...

⁴⁴ Đã tiếp cận hiện trường, tổ chức kiểm tra công tác đảm bảo an toàn trong thi công công trình; họp với đại diện các bộ, địa phương của về kết quả kiểm tra của Đoàn công tác; trình Bộ ban hành Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả kiểm tra.

⁴⁵ Phối hợp với Công đoàn XĐVN tổ chức thăm hỏi gia đình bị tai nạn trong thi công xây dựng theo nhiệm vụ do Ban Chỉ đạo Trung ương về Tháng hành động vì ATVSLĐ giao; Đôn đốc các tổ chức hoạt động kiểm định cập nhật dữ liệu trên phần mềm CSDL về kiểm định; Tổ chức Lễ phát động Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động ngành Xây dựng năm 2023...

- Ban hành Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn chi tiết một số nội dung về hợp đồng xây dựng; hoàn thiện, chuẩn bị ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 14/2017/TT-BXD về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị; Thông tư số 11/2021/TT-BXD hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của đề án “Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng” được Thủ tướng Chính phủ ký phê duyệt tại Quyết định số 198/QĐ-TTg ngày 09/2/2018 (Đề án 198), trong đó: (i) đã ban hành Quy chuẩn QCVN 16:2023/BXD về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng; sửa đổi lần 1 QCVN 06:2022/BXD về an toàn cháy cho nhà và công trình; (ii) đang hoàn thiện và rà soát hồ sơ để ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 07:2023/BXD về các công trình hạ tầng kỹ thuật (thay thế QCVN 07:2014/BXD); đang rà soát để gửi Bộ Khoa học công nghệ thẩm định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 10:2023/BXD về xây dựng công trình đảm bảo tiếp cận sử dụng (thay thế QCVN 10:2014/BXD); (iii) đã gửi sang Bộ Khoa học và Công nghệ để thẩm định 109 dự thảo tiêu chuẩn và đề nghị công bố 42 tiêu chuẩn quốc gia.

- Đề xuất các nhiệm vụ hoàn thiện hệ thống định mức xây dựng, bao gồm: sắp xếp, hệ thống hóa danh mục định mức xây dựng; xây dựng hệ thống mã hiệu để áp dụng thống nhất quản lý cho hệ thống định mức xây dựng; hoàn thiện tài liệu hướng dẫn và biểu mẫu khảo sát, thu thập số liệu, dữ liệu, xác định định mức phục vụ nâng cao chất lượng công tác rà soát, điều chỉnh, xác định định mức mới; điều chỉnh, bổ sung một số định mức cho các nhóm công tác quan trọng có ảnh hưởng lớn đến chi phí đầu tư xây dựng.

- Đưa vào vận hành, quản lý khai thác có hiệu quả Hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức và giá xây dựng, cập nhật vào hệ thống các dữ liệu về định mức và giá xây dựng từ năm 2011 đến nay và hướng dẫn các địa phương cập nhật thông tin dữ liệu vào hệ thống.

- Tập trung hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc về định mức đặc thù chuyên ngành, đặc thù địa phương, các dự án trọng điểm:

+ Chủ động nắm bắt tình hình của các Bộ, địa phương trong công tác quản lý định mức, tổ chức rà soát, xây dựng và ban hành các định mức đặc thù chuyên ngành, đặc thù để nhận diện được các khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân chính đối với các tồn tại, bất cập trong công tác xây dựng định mức đặc thù và các định mức dự toán mới tại các dự án, công trình.

+ Nghiên cứu, rà soát định mức đối với các công tác xây dựng chưa được ban hành định mức hoặc đã ban hành nhưng còn có nội dung bất cập, trong đó tập trung hoàn thành trong năm 2023 đối với nhóm định mức xây dựng các công tác có tác động lớn trong thi công các công trình giao thông trọng điểm.

+ Hướng dẫn Bộ Giao thông vận tải tổ chức triển khai triển khai một số nhiệm vụ liên quan đến công tác xác định và quản lý định mức áp dụng cho các công trình giao thông⁴⁶.

+ Phối hợp tham gia các đoàn công tác của Chính phủ, Bộ Giao thông Vận tải tại các dự án trọng điểm (dự án cao tốc Bắc Nam, đường sắt Bắc Nam, sân bay Long Thành, Vành đai 4 Vùng Thủ đô Hà Nội...) và một số địa phương (Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Cần Thơ...).

- Công bố chỉ số giá xây dựng quốc gia năm 2022⁴⁷ và tập suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2022⁴⁸.

- Tình hình công bố giá xây dựng tại các địa phương:

+ Về công bố giá vật liệu: cơ bản các địa phương đều thực hiện việc công bố giá vật liệu theo quy định về tần suất (quý hoặc tháng khi có sự biến động cần thiết phải công bố để đáp ứng yêu cầu quản lý chi phí). Tính đến thời điểm hiện nay, có 53 địa phương công bố giá theo tháng và 10 địa phương công bố giá theo quý⁴⁹.

+ Về công bố giá nhân công, máy thi công: Đến thời điểm hiện nay, 49/63 địa phương (chiếm khoảng 78%) đã ban hành giá nhân công và giá ca máy thi công năm 2022, 2023; 14 địa phương vẫn đang sử dụng đơn giá nhân công công bố năm 2021 và đang tổ chức thực hiện khảo sát xác định giá nhân công mới để ban hành.

+ Về công bố chỉ số giá xây dựng: Đến thời điểm hiện nay, việc công bố chỉ số giá tại các địa phương cơ bản đúng với quy định về tần suất công bố và phù hợp, phản ánh diễn biến giá vật liệu, nhân công, máy thi công. Tuy nhiên, còn một số địa phương còn chậm thực hiện công bố chỉ số giá⁵⁰.

5.3. Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo phân cấp:

- Về công tác thẩm định:

+ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở: tiếp nhận 673 lượt hồ sơ trình thẩm định của 112 dự án, công trình, trong đó: 596 lượt hồ sơ trình thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư

⁴⁶ Văn bản số 4830/BXD-KTXD ngày 25/10/2023, tập trung vào một số nội dung như: công tác tổ chức xác định định mức dự toán mới, điều chỉnh định mức dự toán cho các công trình giao thông theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP (đặc biệt là các công trình giao thông trọng điểm, các công trình thuộc Dự án xây dựng công trình đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2021 và các công trình cảng hàng không,...); Văn bản số 4947/BXD-KTXD ngày 01/11/2023 cho ý kiến về nội dung báo cáo rà soát các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, đơn giá chưa được ban hành hoặc còn bất cập, chưa hợp lý ngành giao thông vận tải. Trong đó đã chỉ rõ các nguyên nhân chính gây nên các khó khăn, vướng mắc, lúng túng trong việc thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ đối với công tác tổ chức, xác định định mức, đơn giá xây dựng chuyên ngành giao thông theo quy định. Đồng thời kiến nghị một số giải pháp đối với những khó khăn vướng mắc chính hiện nay về định mức, đơn giá xây dựng đối với ngành giao thông.

⁴⁷ Quyết định số 62/QĐ-BXD ngày 08/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố chỉ số giá xây dựng quốc gia năm 2022.

⁴⁸ Quyết định số 510/QĐ-BXD ngày 19/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2022.

⁴⁹ Về thời gian công bố: 62/63 địa phương đã thực hiện công bố đến tháng 10 hoặc quý III, quý IV và 01 địa phương (Hà Tĩnh) thực hiện công bố đến tháng 9/2023.

⁵⁰ Cụ thể còn 11 địa phương chưa thực hiện công bố chỉ số giá Quý III hoặc tháng 10/2023.

xây dựng của 79 dự án; 77 lượt hồ sơ trình thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của 33 công trình.

+ Hồ sơ thẩm định tổng mức đầu tư, dự toán: 155 hồ sơ dự án⁵¹; thông báo kết quả thẩm định 117 dự án⁵²; tạm dừng thẩm định, rút hồ sơ và trả hồ sơ thẩm định 29 dự án; đang thực hiện thẩm định 9 dự án.

+ Hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư với 53 hồ sơ, 27 hồ sơ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và 07 hồ sơ phối hợp thẩm định liên ngành.

- Về cấp giấy phép và chứng chỉ hành nghề:

+ Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng: 796 chứng chỉ năng lực cho tổ chức hạng I; 4.686 chứng chỉ hành nghề cho cá nhân hạng I.

+ Cấp 27 giấy phép hoạt động của nhà thầu nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

+ Cấp, cấp lại chứng chỉ kiểm định viên cho 140 cá nhân, cấp Giấy chứng nhận kiểm định KTATXD cho 11 tổ chức.

6. Công tác quản lý vật liệu xây dựng

- Hoàn thiện Đề án “Xây dựng lộ trình dừng sử dụng amiăng trắng để chấm dứt sản xuất tấm lợp amiăng vào năm 2023”, hiện đang lấy ý kiến của Bộ Y tế; tiếp tục triển khai hiệu quả: Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050; Chương trình phát triển vật liệu xây không nung tại Việt Nam đến năm 2030; Đề án An ninh kinh tế trong lĩnh vực vật liệu xây dựng; Đề án phát triển vật liệu xây dựng phục vụ các công trình ven biển và hải đảo đến 2025; Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 26/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện, nhà máy hóa chất, phân bón làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và trong các công trình xây dựng.

- Rà soát, đề xuất hoàn thiện các chính sách liên quan đến lĩnh vực vật liệu xây dựng và khoáng sản làm vật liệu xây dựng gắn với giải pháp phát triển ổn định bền vững, sử dụng vật liệu thay thế, vật liệu xây dựng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường; vật liệu cho khu vực biển đảo; quản lý tốt việc đánh giá hợp quy, chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng để vừa bảo vệ sản xuất trong nước, vừa quản lý tốt các vật liệu nhập khẩu.

- Tham gia ý kiến Nghị quyết của Chính phủ trong việc áp dụng cơ chế đặc thù trong khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ Dự án đường cao tốc Bắc - Nam; báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình sử dụng cát biển phục vụ các công trình trọng điểm quốc gia; tham gia Tổ công tác của Bộ Giao thông Vận tải thực hiện nhiệm vụ “Nghiên cứu, đánh giá thí điểm việc sử

⁵¹ Trong đó: 77 hồ sơ thẩm định tổng mức đầu tư, 73 hồ sơ thẩm định dự toán xây dựng công trình.

⁵² Trong đó: 57 thông báo kết quả thẩm định tổng mức đầu tư, 54 thông báo kết quả thẩm định dự toán xây dựng công trình.

dụng cát biển làm vật liệu xây dựng cho hạ tầng giao thông và xây dựng”; tổ chức Hội thảo “Giải pháp sử dụng hiệu quả vật liệu xây dựng trong xây dựng hạ tầng giao thông”, “Hội chợ triển lãm ASEAN Ceramics lần thứ 7”.

- Tăng cường công tác quản lý trong xuất khẩu vật liệu xây dựng và khoáng sản làm vật liệu xây dựng; hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Thông tư số 04/2021/TT-BXD của Bộ Xây dựng về xuất khẩu khoáng sản làm vật liệu xây dựng;

- Đôn đốc các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng có sử dụng amiăng thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về môi trường, y tế và thực hiện Quy chuẩn Việt Nam; tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về vật liệu xây dựng.

- Cập nhật thường xuyên số liệu để nắm bắt kịp thời tình hình sản xuất, tiêu thụ, thị trường vật liệu xây dựng. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính quản lý tốt, bổ sung kịp thời các danh mục vật tư xây dựng trong nước đã sản xuất được nhằm kiểm chế nhập siêu, kiểm soát các mặt hàng nhập khẩu, hạn chế nhập khẩu các mặt hàng trong nước đã sản xuất được. Kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc, kiến nghị của các ngành, địa phương, doanh nghiệp về khoáng sản làm vật liệu xây dựng, khoáng sản làm nguyên liệu xi măng, vật liệu xây dựng thông thường.

7. Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, chuyển đổi số và xây dựng Chính phủ điện tử:

7.1. Về công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh:

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, trong đó đã đẩy mạnh phân cấp, tạo chủ động cho địa phương; làm rõ, minh bạch hóa quy trình, thủ tục, thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, giảm chi phí tuân thủ pháp luật; bổ sung quy định về kiểm tra việc thực hiện pháp luật; bổ sung một số quy định nguyên tắc trong việc giảm một số loại tài liệu, văn bản pháp lý khi nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến.

- Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023; tổ chức thực hiện xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022, kết quả Bộ Xây dựng xếp hạng 8 trong số các bộ, ngành cơ quan Trung ương.

- Đã rà soát, công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng⁵³.

⁵³ Quyết định số 694/QĐ-BXD ngày 03/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

- Về kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến hết 14/12/2023: Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 16.952 hồ sơ; số lượng hồ sơ đã giải quyết: 14.043 hồ sơ, đạt 82,84%; số hồ sơ đang giải quyết: 2.916 hồ sơ, tương đương 17,16%; số hồ sơ trực tuyến tiếp nhận trong kỳ đạt 54,2% tổng số hồ sơ nhận được, tăng 37,1% so với năm 2022.

7.2. Công tác chuyển đổi số và xây dựng Chính phủ điện tử

- Ban hành Chỉ thị của Ban cán sự Đảng về triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án.

- Bộ Xây dựng đã hoàn thành 13/13 các nội dung yêu cầu về việc kiểm tra và đánh giá hệ thống an toàn bảo mật thông tin đối với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; hoàn thành kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; số hóa kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Xây dựng.

- Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số năm 2023; Kế hoạch cung cấp dữ liệu mở giai đoạn 2023 - 2025 và Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2023. Trong năm 2023, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đã có hơn 10 nghìn tài khoản đăng ký; hơn 13 nghìn hồ sơ đồng bộ trạng thái lên Cổng dịch vụ công quốc gia; hơn 9 nghìn hồ sơ đề nghị giải quyết TTHC được nộp trực tuyến, tăng gấp 3 lần so với năm 2022; hơn 7,5 nghìn giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền gần 3 tỷ đồng. Hiện nay, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đang cung cấp 38 dịch vụ công trực tuyến.

- Hoàn thành nâng cấp hạ tầng máy chủ cho Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Nâng cấp, tích hợp hệ thống email, hệ thống tin nhắn (SMS) gửi thông báo kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

- Hoàn thành triển khai xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP) phục vụ công tác quản lý, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ Xây dựng với các cơ sở dữ liệu quốc gia và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan. Tiếp tục triển khai xây dựng kho dữ liệu dùng chung ngành Xây dựng; nâng cấp Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Xây dựng kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ. Hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; đăng ký chữ ký số phục vụ ký số, gửi nhận văn bản trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.

- Hoàn thành nâng cấp Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; chuyển đổi IPv6 cho Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng; chuyển đổi mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở

dữ liệu của Bộ; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành địa phương khác; phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia.

- Hoàn thành kết nối Hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức Bộ Xây dựng (<https://cbccvc.xaydung.gov.vn>) với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ công chức, viên chức qua Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia. Hoàn thành tích hợp phần mềm Quản lý cơ sở dữ liệu đảng viên phiên bản 3.0 (www.btctw.dcs.vn) qua kênh truyền mạng số liệu chuyên dùng để hướng dẫn, khai thác, sử dụng tại Văn phòng Đảng ủy Bộ Xây dựng.

- Phối hợp với các địa phương số hóa và cập nhật thông tin 545 đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị lên Cổng thông tin quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị Việt Nam. Tổng số đồ án đã cập nhật hiện nay là 2.693 đồ án.

8. Công tác thanh tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

- Đã triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2023 và triển khai các cuộc thanh tra đột xuất đạt hiệu quả; Bộ trưởng, lãnh đạo Bộ đã thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nhiều vụ việc phức tạp và triển khai thực hiện các văn bản, quy định của Trung ương về biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng, cụ thể:

+ Về công tác thanh tra: đã triển khai 19 cuộc thanh tra, kiểm tra (gồm 11 cuộc thanh tra theo kế hoạch và 8 cuộc đột xuất) đạt 172 % so với kế hoạch thanh tra 2023 được Bộ trưởng phê duyệt; ban hành 25 kết luận thanh tra, kiểm tra. Kiến nghị xử lý về kinh tế với số tiền 82.618,1 triệu đồng⁵⁴; xử lý hành chính đối với 89 tập thể và 12 cá nhân. Ban hành 50 quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.350 triệu đồng.

+ Ban hành 15 văn bản đôn đốc thực hiện Kết luận thanh tra; các đơn vị đã thực hiện khắc phục về kinh tế theo kết luận thanh tra số tiền 105.834,4 triệu đồng⁵⁵, xử lý về hành chính đối với 27 tổ chức và 38 cá nhân; thực hiện 28 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 2.350 triệu đồng. Kiến nghị đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các chủ đầu tư về các biện pháp khắc phục, xử lý⁵⁶.

⁵⁴ trong đó: yêu cầu lập, thẩm định, phê duyệt dự toán số tiền 71.059,7 triệu đồng; giảm trừ khi thanh quyết toán dự án số tiền 116,5 triệu đồng; yêu cầu điều chỉnh giá hợp đồng và liên quan đến công tác quản lý, sử dụng kinh phí bảo trì phần sở hữu chung nhà chung cư tại một số dự án số tiền 11.441,9 triệu đồng).

⁵⁵ Trong đó: giảm trừ khi thanh, quyết toán số tiền 20,7 triệu đồng; thu hồi về tài khoản của chủ đầu tư số tiền 50,4 triệu đồng; thu về tài khoản tạm giữ của Thanh tra Bộ số tiền 230,8 triệu đồng; khắc phục xử lý đối với kinh phí bảo trì và chuyên trả kinh phí bảo trì theo quy định số tiền 105.532,5 triệu đồng.

⁵⁶ (1) Đối với các cơ quan quản lý nhà nước: yêu cầu rà soát văn bản quản lý, điều chỉnh bổ sung nội dung để đảm bảo công tác công bố, công khai đồ án quy hoạch xây dựng đã phê duyệt, tổng mặt bằng, phương án kỹ thuật được chấp thuận; rà soát toàn bộ các đồ án đã đến kỳ rà soát theo quy định để xem xét, đánh giá quá trình thực hiện, kịp thời điều chỉnh phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn; chấn chỉnh công tác lập, thẩm định, trình phê duyệt các đồ án quy hoạch xây dựng, chấp thuận tổng mặt bằng, phương án kiến trúc, nhất là đối với việc điều chỉnh chấp thuận tổng mặt bằng, phương án kiến trúc; chấn chỉnh công tác cấp giấy phép xây dựng, thực hiện đầy đủ việc kiểm tra xây dựng theo giấy phép quy định của Luật Xây dựng; kiểm tra, rà soát, xử lý dứt điểm các vi phạm của chủ đầu tư xây dựng dự án, công trình trên địa bàn; kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của các tập thể, cá nhân có vi phạm. (2) Đối với các chủ đầu tư: yêu cầu thực hiện việc đăng tải đầy đủ thông tin về bất động sản khi đưa vào kinh doanh; khắc phục các vi phạm về quy hoạch chi tiết xây dựng và xin cấp giấy phép xây dựng theo quy định; lập hồ sơ quyết toán số liệu kinh phí bảo trì và chuyên kinh phí bảo trì theo quy định; thực hiện phê duyệt lại dự toán, giảm trừ thanh, quyết toán theo kết luận thanh tra...

- Công tác tiếp công dân: Từ đầu năm đến nay, Bộ trưởng và Thanh tra Bộ đã thực hiện tiếp 127 lượt công dân (có 04 đoàn đông người, phức tạp), tiếp nhận và xử lý 1.267 lượt đơn/ 503 vụ việc, trong đó: 23 lượt đơn/11 vụ việc thuộc thẩm quyền, trong đó: đã giải quyết xong 03 vụ việc, 04 vụ việc đang trong quá trình đối thoại, yêu cầu bổ sung hồ sơ làm cơ sở giải quyết; thành lập 04 tổ xác minh giải quyết khiếu nại, tố cáo; 1.244 lượt đơn/496 vụ việc không thuộc thẩm quyền, đã có quyết định giải quyết, trùng lặp, không hợp lệ,...; ban hành theo thẩm quyền 440 văn bản, gồm: Các công văn chuyển đơn, hướng dẫn công dân gửi đơn đến đúng cơ quan có thẩm quyền; xếp lưu 804 lượt đơn/136 vụ việc.

- Ban Cán sự đảng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ban hành và chỉ đạo triển khai thực hiện 07 quyết định, kế hoạch công tác năm 2023 về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực⁵⁷; ban hành 02 Thông tư quy định danh mục các lĩnh vực và thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã thuộc lĩnh vực trước đây mình có trách nhiệm quản lý sau khi thôi chức vụ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng⁵⁸ và Thông tư quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng và thuộc phạm vi quản lý ngành Xây dựng tại chính quyền địa phương⁵⁹.

- Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện và ban hành kết luận kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023 của Bộ Xây dựng; tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Bộ Xây dựng theo hình thức trực tiếp và trực tuyến để tiếp tục nâng cao ý thức, trách nhiệm của lãnh đạo, thủ trưởng cơ quan và từng cá nhân trong việc kê khai, kiểm soát tài sản theo quy định.

- Tăng cường chỉ đạo các đơn vị chức năng triển khai các lớp tập huấn, hướng dẫn, triển khai nội dung của các văn bản quy phạm pháp luật mới; tổ chức các khoá học nghiệp vụ ngắn hạn, hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp luật cho các cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động xây dựng; tổ chức phổ biến, tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

9. Công tác sắp xếp lại doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp:

9.1. Công tác sắp xếp lại doanh nghiệp:

Thực hiện Quyết định số 360/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công

⁵⁷ Quyết định số 49/QĐ-BXD ngày 30/01/2023 về xác minh tài sản, thu nhập; Quyết định số 109/QĐ-BXD ngày 24/02/2023 về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Quyết định số 132/QĐ-BXD ngày 03/3/2023 về phòng, chống khủng bố theo quy định; Kế hoạch số 31/KH-BCSD ngày 09/3/2023 về khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Chỉ thị số 06/CT-BCSD ngày 09/3/2023 về tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Quyết định số 440/QĐ-BXD ngày 05/5/2023 về phòng chống tội phạm trong lĩnh vực xây dựng; Xây dựng báo cáo về tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai tài sản và kiểm soát thu nhập.

⁵⁸ Thông tư số 05/2026/TT-BXD ngày 01/8/2023 của Bộ Xây dựng.

⁵⁹ Thông tư số 08/2023/TT-BXD ngày 03/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

ty nhà nước giai đoạn 2021-2025” và Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022 - 2025, Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 382/QĐ-BXD ngày 11/4/2023 về Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu giai đoạn 2022 - 2025. Kết quả thực hiện trong năm 2023:

- Về cơ cấu lại doanh nghiệp và kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm, giai đoạn 2021-2025:

+ Đã phê duyệt Đề án cơ cấu lại và Kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm của Tổng công ty HUD; đang thẩm định Đề án tái cơ cấu và kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm của Tổng công ty VICEM.

+ Đã có ý kiến đề Người đại diện thông qua Đại hội đồng cổ đông đối với Đề án cơ cấu lại Tổng công ty COMA, LILAMA. Đang xem xét nội dung Đề án cơ cấu lại Tổng công ty HANCORP.

- Về cổ phần hóa, thoái vốn:

+ Đã phê duyệt phương án thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty CP Sông Hồng và đang tổ chức đấu giá công khai tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (dự kiến hoàn thành công tác đấu giá trước ngày 31/12/2023).

+ Đã phê duyệt kế hoạch thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty VIGLACERA. Hiện đơn vị Tư vấn đang triển khai thẩm định giá xác định giá cổ phần.

+ Tiếp tục tập trung rà soát, thực hiện phương án sắp xếp các cơ sở nhà, đất của các doanh nghiệp; xử lý các vướng mắc để thực hiện quyết toán vốn nhà nước bàn giao sang công ty cổ phần các Tổng công ty: COMA, LILAMA, Sông Đà, FiCO.

- Về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc Bộ:

Do tình hình thị trường bất động sản khó khăn đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, hoạt động xây lắp, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng. Nhiều dự án, công trình chậm triển khai, giãn tiến độ, giá nguyên liệu đầu vào tăng cao, dẫn đến các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng hết sức khó khăn, tiêu thụ sản phẩm chậm, tồn kho tăng cao, phải dừng nhiều dây chuyền sản xuất. Kết quả chung đều không đạt kế hoạch và giảm so với năm 2022, nhất là chỉ tiêu lợi nhuận bị giảm sâu, khối sản xuất, kinh doanh vật liệu bị thua lỗ. Tổng hợp các chỉ tiêu từ báo cáo hợp nhất của các đơn vị như sau:

+ Tổng giá trị sản xuất kinh doanh ước đạt 57.481,57 tỷ đồng, bằng 85% so với cùng kỳ và bằng 88% kế hoạch năm 2023.

+ Doanh thu ước đạt 54.008,31 tỷ đồng, bằng 84% so với cùng kỳ và bằng 88% kế hoạch năm 2023.

+ Lợi nhuận trước thuế ước đạt 1.379,20 tỷ đồng, chỉ bằng 34% so với cùng kỳ và bằng 88% kế hoạch năm 2023.

9.2. Về sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp:

- Hoàn tất thủ tục và chuyển bàn giao nguyên trạng Bệnh viện Xây dựng trực thuộc Bộ về trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội theo Quyết định số 1376/QĐ-TTg ngày 09/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ (Biên bản bàn giao nguyên trạng ký ngày 03/5/2023);

- Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 20/7/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ đã ban hành:

+ Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực xây dựng⁶⁰.

+ Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Xây dựng⁶¹.

- Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về yêu cầu tinh gọn bộ máy, đổi mới hiệu quả tổ chức và hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW và Ban Chỉ đạo Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Bộ Xây dựng đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc rà soát, phối hợp với các bộ quản lý ngành và các địa phương triển khai thực hiện sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo hướng tinh gọn, đảm bảo quy định về tiêu chí thành lập và cơ bản chuyển các đơn vị sự nghiệp về bộ quản lý ngành và địa phương để thống nhất đầu mối quản lý. Trên cơ sở đó, Bộ Xây dựng đã tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 25/8/2023 phê duyệt danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng, trong đó: giữ nguyên 11 đơn vị trực thuộc Bộ⁶²; chuyển nguyên trạng về Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội 10 đơn vị⁶³; chuyển nguyên trạng về địa phương (nơi có trụ sở của các đơn vị sự nghiệp công lập) 10 đơn vị⁶⁴.

⁶⁰ Thông tư số 10/2023/TT-BXD ngày 20/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

⁶¹ Thông tư số 11/2023/TT-BXD ngày 20/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

⁶² 1. Viện Khoa học công nghệ xây dựng; 2. Viện Vật liệu xây dựng; 3. Viện Kinh tế xây dựng; 4. Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia (sau khi thực hiện sát nhập Viện Quy hoạch xây dựng miền Nam); 5. Viện Kiến trúc quốc gia; 6. Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội; 7. Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh.; 8. Trường Đại học Xây dựng miền Trung; 9. Trường Đại học Xây dựng miền Tây; 10. Nhà xuất bản Xây dựng; 11. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng chuyên ngành - Bộ Xây dựng.

⁶³ Trường Cao đẳng Xây dựng số 1; Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh; Trường Cao đẳng Xây dựng Công trình đô thị; Trường Cao đẳng Xây dựng Nam Định; Trường Cao đẳng nghề Việt - Xô số 1; Trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế Lilama 2; Trường Cao đẳng Cơ giới Xây dựng; Trường Cao đẳng nghề Xây dựng; Trường Cao đẳng Kỹ thuật và Nghiệp vụ Hà Nội; Trường Trung cấp nghề Cơ khí xây dựng.

⁶⁴ Trường Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ Hải Phòng chuyển về Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quản lý; Trường Cao đẳng nghề Lilama I chuyển về Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình quản lý; Trường Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ Vinh chuyển về Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An quản lý; Trường Cao đẳng nghề Sông Đà chuyển về Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình quản lý; Trường Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ Sông Hồng chuyển về Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ quản lý; Bệnh viện Xây dựng Việt Trì chuyển về Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ quản lý; Trung tâm Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp Đồ Sơn chuyển về Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quản lý; Trung tâm Điều dưỡng - Phục hồi chức năng Sầm Sơn chuyển về Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa quản lý; Trung tâm Điều dưỡng - Phục hồi chức năng Cửa Lò chuyển về Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An quản lý; Trung tâm Điều dưỡng - Phục hồi chức năng ngành Xây dựng phía Nam chuyển về Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quản lý.

- Triển khai Quyết định số 996/QĐ-TTg, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ban hành Kế hoạch số 4545/KH-BXD ngày 09/10/2023 về việc Tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng, theo đó hoàn thành việc chuyển giao, tiếp nhận các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ trong quý I/2024. Bộ đã tổ chức Hội nghị với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các địa phương tiếp nhận và các đơn vị sự nghiệp để triển khai kế hoạch này.

10. Một số lĩnh vực công tác khác

10.1. Về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cải cách công vụ

- Ban cán sự đảng Bộ Xây dựng đã chỉ đạo xây dựng và ban hành nhiều văn bản liên quan đến công tác quản lý, sử dụng công chức, viên chức⁶⁵; sắp xếp, bố trí, sử dụng công chức, viên chức đúng chuyên ngành được đào tạo, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng được yêu cầu công việc, bảo đảm chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị; thực hiện Kế hoạch tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; thực hiện chế độ, chính sách đối với người có công và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo đúng quy định.

- Tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển nguồn nhân lực ngành Xây dựng giai đoạn 2022-2030.

- Triển khai Kế hoạch số 34-KH/BCSD, ngày 12/6/2023 của Ban cán sự đảng Bộ Xây dựng về việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo của Bộ Xây dựng. Thực hiện giao biên chế công chức năm 2023, xây dựng kế hoạch biên chế năm 2024 tại các đơn vị hành chính; giao số lượng người làm việc năm 2023 và xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc năm 2024 tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

- Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2023 và tổ chức thực hiện theo kế hoạch và tiến độ đã được phê duyệt, cụ thể:

+ Cử 01 cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với Ủy viên Ban chấp hành Trung ương đảng khóa XIII do Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức.

+ Cử 20 cán bộ, công chức, viên chức tham gia lớp cao cấp lý luận chính trị hệ tập trung; 24 cán bộ, công chức, viên chức tham gia lớp cao cấp lý luận chính trị hệ không tập trung và 04 cán bộ, công chức, viên chức tham gia xét tuyển hệ Hoàn

⁶⁵ Cụ thể: Thông tư số 11/2023/TT-BXD ngày 20/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Xây dựng; Quyết định số 1060/QĐ-BXD ngày 09/10/2023 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Xây dựng (thay thế Quyết định 1152/QĐ-BXD ngày 20/8/2018).

chính chương trình cao cấp lý luận chính trị tại các cơ sở đào tạo của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, đạt 100% so với chỉ tiêu được giao.

+ Cử 15 công chức tham gia lớp bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp vụ và tương đương. Tổ chức lớp tập huấn bồi dưỡng công tác tổ chức cán bộ, xây dựng vị trí việc làm; thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

+ Xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ trưởng Bộ Xây dựng theo quy định của Nghị định số 89/2021/NĐ-CP: Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp⁶⁶; Khảo sát đánh giá thực trạng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng kiến trúc sư, thẩm kế viên.

10.2. Về hoạt động khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu

- Ban hành và tổ chức triển khai Chiến lược phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo ngành Xây dựng đến năm 2030. Phối hợp với Sở Xây dựng các địa phương quản lý, đánh giá và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; tổ chức kiểm tra tình hình hoạt động của các phòng thí nghiệm xây dựng trên địa bàn cả nước. Tính đến tháng 6/2023 đã có khoảng 1800 phòng thí nghiệm LAS-XD đã được cấp mã số LAS-XD. Từ 01/7/2023, việc tổ chức quản lý, đánh giá và cấp mới, cấp bổ sung, cấp thay thế giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã được phân cấp cho 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định tại Nghị định số 35/2023/NĐ-CP.

- Tổ chức và quản lý các hoạt động đánh giá và chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng, bao gồm hoạt động đăng ký, chỉ định, hướng dẫn và kiểm tra các tổ chức đánh giá và chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng. Hiện nay, có 28 tổ chức được chỉ định đánh giá sự phù hợp trên toàn quốc.

- Tổ chức các hoạt động tập huấn, truyền thông nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường ngành Xây dựng, thực hiện truyền thông nhân Ngày môi trường thế giới 05/6; tổ chức chương trình, hội thảo tập huấn phổ biến văn bản pháp luật, quy định kỹ thuật về bảo vệ môi trường ngành Xây dựng. Phối hợp với chủ trì, phối hợp cùng Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP), Tổ chức Tài chính Quốc tế IFC, Hội đồng Công trình xanh Việt Nam (VGBC) và các đơn vị liên quan tổ chức Tuần lễ Công trình xanh Việt Nam 2023 từ ngày 27-28/10/2023, với chủ đề “Thúc đẩy công trình xanh: Hướng tới mục tiêu hiện thực hóa cam kết của Việt Nam tại COP26”.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động ngành Xây dựng ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2022 -2030, tầm nhìn đến năm 2050; tiếp tục triển khai

⁶⁶ Xây dựng 03 chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: Kiến trúc sư (dồn 3 chương trình thành 1); Thẩm kế viên (dồn 4 chương trình thành 1); công tác tổ chức cán bộ.

nhiệm vụ được giao trong Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030.

10.3. Về hợp tác quốc tế, hội nhập kinh tế quốc tế

Thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch Phân ban Việt Nam trong Ủy ban liên Chính phủ với các nước Cuba và An-giê-ri:

+ Tham gia đoàn công tác của Chủ tịch Quốc hội sang thăm và làm việc tại Cuba, Uruguay và Argentina từ 18/4-28/4/2023; hủ trì tổ chức thành công “Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam - Cuba”; phối hợp tổ chức Lễ khánh thành Nhà máy bột giặt; Lễ khánh thành công viên năng lượng mặt trời và Lễ khởi công giai đoạn 2 khu công nghiệp ViMariel; Tổ chức hội đàm giữa Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Ngoại thương và Đầu tư nước ngoài Cuba và Bộ trưởng Bộ Xây dựng về triển khai thực hiện Biên bản Kỳ 40 UBLCP Việt Nam - Cuba; tổ chức thành công đón đoàn Bộ trưởng Bộ Xây dựng Cuba sang thăm và làm việc tại Việt Nam tháng 03/2023 và tháng 9/2023; hoàn thiện nội dung và ký kết Bản Ghi nhớ hợp tác giữa Bộ Xây dựng hai nước Việt Nam và Cuba vào ngày 20/4/2023. Góp ý kiến với Bộ Tư pháp về dự án hợp tác hỗ trợ tư pháp với Cuba; Góp ý kiến với Ban Cán sự đảng Bộ Tài chính về cung cấp tín dụng cho Cuba nhập khẩu gạo Việt Nam; Báo cáo kết quả hợp tác với Cuba trong UBLCP và kiến nghị đề xuất nội dung Lãnh đạo Chính phủ, Quốc hội trao đổi với Lãnh đạo Cuba; Chuẩn bị nội dung chuyến thăm Cuba của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà từ ngày 13-20/9/2023 và chuyến thăm Việt Nam của Chủ tịch Quốc hội Cuba từ ngày 24-29/9/2023.

+ Xây dựng chương trình, nội dung biên bản và tổ chức thành công Kỳ họp lần thứ 12 UBHH Việt Nam - An-giê-ri tại Hà Nội từ ngày 15-18/10/2023; chuẩn bị tổ chức Đại hội Hội hữu nghị Việt Nam - An-giê-ri nhiệm kỳ 2022-2027 dự kiến trong năm 2024; tham dự Lễ khởi động vở kịch Người đi dép cao su trong chuỗi sự kiện kỷ niệm 60 năm quan hệ Việt Nam - An-giê-ri.

- Chủ động tham gia vào tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế theo lộ trình cam kết của Chính phủ và của Ngành; triển khai Kế hoạch thực hiện Hiệp định CPTPP và Hiệp định EVFTA trong lĩnh vực xây dựng; thúc đẩy hoạt động hợp tác trong ASEAN và giữa ASEAN với các đối tác ngoài khối; phối hợp với Bộ, ban ngành liên quan xúc tiến triển khai thực hiện các Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau (MRA) về Dịch vụ tư vấn kỹ thuật và Dịch vụ Kiến trúc. Hiện tại, ngành Xây dựng Việt Nam có 344 kỹ sư và 41 kiến trúc sư đạt tiêu chuẩn ASEAN. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ Đại diện quốc gia và tham gia các hoạt động Mạng lưới đô thị thông minh ASEAN (ASCN).

- Tổ chức 120 buổi tiếp và làm việc với các đoàn khách quốc tế đến tìm hiểu cơ chế chính sách, chia sẻ kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ. Tổng hợp, báo cáo, đánh giá tình hình hợp tác song phương với 36 nước và tổ chức quốc tế; đề xuất nhiều nội dung hợp tác mới trong các lĩnh vực nhằm thúc đẩy hợp

tác quốc tế trong ngành Xây dựng, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu phát triển của Ngành và tăng cường hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế.

10.3. Về công tác thông tin, truyền thông

- Thực hiện nghiêm quy chế người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; tổ chức họp báo thường kỳ hàng quý, chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác về các hoạt động của Ngành và những vấn đề dư luận quan tâm.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật và hoạt động của ngành Xây dựng thông qua các kênh báo chí, website, hội nghị, hội thảo...

10.4. Về quản lý các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước và dự án ODA:

- Đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-BXD ngày 31/3/2023 về đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư thuộc Bộ Xây dựng và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023. Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các Chủ đầu tư thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đầu tư công; nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch; khẩn trương, quyết liệt, hiệu quả trong công tác chuẩn bị đầu tư; tập trung tháo gỡ vướng mắc, tăng cường hiệu quả tổ chức thực hiện, phấn đấu đến 31/01/2024 giải ngân khoảng 80% kế hoạch vốn được giao.

- Tổng số vốn đầu tư công nguồn NSNN năm 2023 được giao quản lý là 662,46 tỷ đồng (trong đó: vốn năm 2023 được Thủ tướng Chính phủ giao là 470,94 tỷ đồng; vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023 là 191,51 tỷ đồng). Bộ Xây dựng đã hoàn thành phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2023 theo đúng quy định.

- Kết quả giải ngân kế hoạch đầu tư công nguồn vốn NSNN năm 2023: Đến ngày 20/12/2022 là 169,52 tỷ đồng, đạt 25,6% tổng kế hoạch vốn; ước đến ngày 31/12/2023 là 409,33 tỷ đồng, đạt 61,8% tổng kế hoạch vốn.

Nguyên nhân chậm giải ngân: (i) Một số Chủ đầu tư mất nhiều thời gian để thực hiện các thủ tục về thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, cấp phép bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Môi trường và xin ý kiến về quy hoạch không gian xây dựng ngầm đô thị; (ii) Dự án sử dụng vốn ODA có thay đổi kế hoạch nên chủ đầu tư chưa giải ngân nguồn vốn này; (iii) Phần lớn các dự án triển khai trong năm 2023 là các dự án chuyển tiếp từ các năm trước, đã thi công xong, cần có thời gian để hoàn thiện, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và thanh toán, quyết toán hợp đồng/dự án hoàn thành; (iv) Chất lượng hồ sơ một số dự án kém dẫn đến kéo dài thời gian thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng; (v) Một số chủ đầu tư chưa tập trung chỉ đạo quyết liệt nên dự án triển khai chậm, lúng túng trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong thi công, hồ sơ nghiệm thu thanh toán.

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan tập trung giải quyết một số công việc tồn đọng để thanh quyết toán dự án hoàn thành Nhà Quốc hội Lào theo quy định pháp luật;

hỗ trợ nước bạn Lào tổ chức vận hành, bảo trì kết hợp đào tạo vận hành công trình trong 02 năm kể từ khi bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

- Tiếp tục quản lý thực hiện và điều phối 12 chương trình, dự án ODA và vốn vay ưu đãi, tổng kinh phí được phân bổ là 37.601 triệu đồng, trong đó: (1) Vốn đối ứng là 20.081 triệu đồng; (2) Vốn viện trợ nước ngoài không hoàn lại là 17.520 triệu đồng. Về cơ bản các dự án đều được thực hiện theo đúng mục tiêu và đạt được các kết quả theo dự kiến.

10.5. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và trả lời kiến nghị của cử tri, Đại biểu Quốc hội:

Tính đến ngày 15/12/2023, Bộ Xây dựng được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao 290 nhiệm vụ⁶⁷. Kết quả cụ thể như sau:

- Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 164 (đạt 56,55%), trong đó đúng hạn: 68 nhiệm vụ; quá hạn: 60 nhiệm vụ; không có hạn: 36 nhiệm vụ.

- Số nhiệm vụ đang thực hiện: 126 (đạt 43,45%), trong đó nhiệm vụ chưa hoàn thành trong hạn và không có hạn: 119 nhiệm vụ; nhiệm vụ chưa hoàn thành quá hạn: 07 nhiệm vụ.

- Trả lời khoảng 220 kiến nghị của cử tri và chất vấn của đại biểu Quốc hội có nội dung liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Xây dựng.

IV. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Việc thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các đề án của Bộ năm 2023, còn có một số nhiệm vụ chậm theo tiến độ được giao, một số nhiệm vụ xin lùi, rút khỏi Chương trình. Việc sửa đổi, ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, đơn giá chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn và trình độ phát triển khoa học công nghệ.

2. Công tác thẩm định dự án, hồ sơ thiết kế, dự toán còn chưa đảm bảo thời gian do những khó khăn trong việc phối hợp giữa các cơ quan có chức năng thẩm định về phòng cháy chữa cháy, **đánh giá tác động** môi trường... Công tác quản lý đầu tư xây dựng sau cấp phép xây dựng chưa được kiểm soát chặt chẽ, vi phạm trật tự xây dựng còn xảy ra tại nhiều địa phương; việc thanh tra, kiểm tra, giám sát và kiểm soát các hoạt động về đầu tư xây dựng, quản lý quy hoạch, kiến trúc còn hạn chế.

3. Chất lượng một số đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị tại một số địa phương chưa cao do năng lực đơn vị tư vấn và năng lực quản lý quá trình lập quy hoạch chưa đáp ứng được yêu cầu. Mục tiêu, việc kiểm soát quy trình điều chỉnh cục bộ tại một số thành phố lớn chưa chặt chẽ dẫn đến nhiều dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, công trình tăng tầng cao, hệ số sử dụng đất, mật độ xây dựng,

⁶⁷ Trong đó có 143 nhiệm vụ có hạn và 147 nhiệm vụ không có thời hạn xử lý

tăng quy mô dân số gây áp lực và quá tải hạ tầng kỹ thuật và ô nhiễm môi trường đô thị.

4. Công tác quản lý đô thị chưa chuyên nghiệp, có nơi còn lỏng lẻo. Đầu tư còn dàn trải, thiếu đồng bộ. Chưa phát huy và khai thác tốt các nguồn lực của chính đô thị và nguồn lực từ xã hội cho phát triển đô thị; công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về quy hoạch và phát triển đô thị còn thiếu quyết liệt, chưa đồng bộ; trình độ, năng lực của phần lớn cán bộ, công chức, viên chức quản lý đô thị còn yếu.

5. Thị trường bất động sản vẫn tiếp tục trầm lắng, tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức, vướng mắc nhất là về các thủ tục pháp lý. Thị trường thiếu hụt nguồn cung ở các phân khúc, cơ cấu hàng hóa bất động sản chưa phù hợp, đặc biệt thiếu trầm trọng nhà ở xã hội và nhà ở thương mại giá rẻ. Giá bất động sản tăng cao, nhất là nhà chung cư đang gây khó khăn cho những người mua có nhu cầu ở thực. Số lượng giao dịch và thanh khoản đã chuyển biến nhưng còn chậm. Việc cải tạo chung cư cũ, nguy hiểm, xuống cấp tuy đã được quan tâm nhưng còn nhiều vướng mắc, tiến độ chậm so với yêu cầu thực tiễn.

6. Vẫn còn một số cán bộ công chức, viên chức chưa thật sự trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ. Đời sống, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức ngành Xây dựng còn nhiều khó khăn.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2024

Năm 2024 là năm tăng tốc để thực hiện các nhiệm vụ tại Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, tạo động lực để hoàn thành các mục tiêu kế hoạch 05 năm 2021-2025. Dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến tiêu cực, phức tạp, khó lường, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Ở trong nước tăng trưởng kinh tế dự báo tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực; các chính sách hỗ trợ được Chính phủ ban hành trong năm 2023 sẽ có tác động rõ nét hơn. Nhận định chung năm 2024 là năm thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng nền kinh tế tiếp tục đối mặt với những khó khăn, thách thức nhiều hơn. Ngành Xây dựng tuy đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận trong năm 2023 và giai đoạn 2021-2023 nhưng vẫn phải chịu nhiều tác động bởi các khó khăn, thách thức chung của cả nước và những hạn chế, bất cập nội tại của ngành đã kéo dài nhiều năm chưa được khắc phục.

Bộ Xây dựng tiếp tục nghiêm túc quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, đặc biệt là Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2024, bám sát chủ đề năm của Chính phủ để cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp và tập trung, có gắng cao độ để tổ chức thực hiện hiệu quả.

I. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2024

- Tốc độ tăng trưởng về xây dựng dự kiến đạt 6,5%-7%.
- Tỷ lệ đô thị hóa toàn quốc ước đạt 43,7%.
- Tỷ lệ đô thị hóa tính theo khu vực nội thành, nội thị ước đạt $43,9 \div 44\%$.
- Tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt trên 97%.
- Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch ước đạt 15,5%.
- Tỷ lệ tổng lượng nước thải được thu gom ước đạt 18%.
- Diện tích bình quân nhà ở toàn quốc đạt trên 26,5 m² sàn/người.
- Sản lượng sản xuất xi măng khoảng 100 triệu tấn.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật:

- Tiếp tục xây dựng dự thảo Luật Quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn, bảo đảm tiến độ theo Nghị quyết số 89/2023/QH15; nghiên cứu, xây dựng dự án Luật Quản lý phát triển đô thị, dự án Luật Cấp, thoát nước sau khi được Quốc hội đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025. Xây dựng, trình ban hành và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở năm 2023, Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023, bảo đảm chất lượng, tiến độ, có hiệu lực đồng thời với Luật.

- Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; xây dựng và thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các đề án của Bộ Xây dựng năm 2024.

- Tăng cường công tác rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời đánh giá tác động của luật, cơ chế chính sách đã ban hành; phát hiện những vướng mắc, bất cập, chủ động đề xuất sửa đổi, bổ sung. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật của người dân, doanh nghiệp và cơ quan thực thi pháp luật.

2. Công tác quản lý quy hoạch, kiến trúc:

- Nâng cao chất lượng quy hoạch, gắn kết chặt chẽ giữa các cấp độ quy hoạch và các loại quy hoạch (quy hoạch đô thị với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh). Tham gia góp ý, xây dựng nội dung và thẩm định các hợp phần quy hoạch thuộc lĩnh vực xây dựng trong quy hoạch vùng theo tiến độ chung và phối hợp với các địa phương trong xây dựng nội dung quy hoạch xây dựng của quy hoạch tỉnh.

- Kiểm soát chặt chẽ việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch bảo đảm công khai, minh bạch, đồng bộ. Tổ chức thẩm định các nhiệm

vụ, đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ khi cơ quan tổ chức lập quy hoạch trình; tổ chức thẩm định đề trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng theo quy định; cho ý kiến về đồ án đối với các đồ án quy hoạch chung đô thị từ loại IV trở lên và các quy hoạch xây dựng các khu chức năng khác theo pháp luật hiện hành.

- Thực hiện các công tác thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo, đôn đốc công tác rà soát nâng cao chất lượng quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quy hoạch xây dựng được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phân công theo Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chấn chỉnh công tác quy hoạch xây dựng quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch được duyệt.

- Tổ chức và đôn đốc thực hiện hiệu quả Luật Kiến trúc, Định hướng kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục triển khai thủ tục công nhận tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo đủ điều kiện thực hiện sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc khi có đề nghị.

- Tiếp tục triển khai thực hiện dự án Hỗ trợ Kỹ thuật tăng cường năng lực quản lý Phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua xây dựng hệ thống thông tin quản lý quy hoạch và phát triển đô thị Việt Nam (UPIS).

- Tham gia các hoạt động theo chương trình của Ủy ban điều phối các dịch vụ ASEAN và Hội đồng Kiến trúc sư ASEAN; tiếp tục triển khai các hoạt động của Ủy ban giám sát của Việt Nam để thực hiện thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về dịch vụ kiến trúc trong ASEAN theo chức năng nhiệm vụ.

3. Công tác quản lý phát triển đô thị:

- Tích cực triển khai Kế hoạch hành động của Bộ Xây dựng tại Quyết định số 143/QĐ-BXD ngày 08/3/2023 về thực hiện Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ và Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đôn đốc, phối hợp các Bộ ngành, địa phương và tổng hợp tình hình, kết quả triển khai thực hiện báo cáo cấp có thẩm quyền.

- Tập trung nghiên cứu hồ sơ xây dựng Luật Quản lý phát triển đô thị và các văn bản pháp luật hướng dẫn đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

- Nghiên cứu, xây dựng, điều chỉnh Kế hoạch thực hiện phân loại đô thị toàn quốc nhằm cụ thể hóa Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030,

tầm nhìn 2050 sau khi được phê duyệt; **gắn công tác phân loại đô thị với công tác sắp xếp đơn vị hành chính theo chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ.** Nghiên cứu, tổ chức xây dựng Chương trình quốc gia về cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị và phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị giai đoạn 2026-2030.

- Ban hành và triển khai Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về phát triển đô thị năm 2024. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực ASCN.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện theo đúng lộ trình và có hiệu quả Đề án phát triển đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030, Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến 2030, Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030.

4. Công tác quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị:

- Nghiên cứu hoàn thiện hồ sơ xây dựng Luật Cấp, thoát nước và các chính sách Quản lý không gian ngầm đô thị, chính sách quản lý hạ tầng kỹ thuật trong Luật Quản lý phát triển đô thị. Tiếp tục bám sát các nội dung dự thảo Luật Quy hoạch đô thị - nông thôn, kịp thời đề xuất các nội dung về quy hoạch hạ tầng kỹ thuật dự kiến quy định tại Luật Quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn.

- Tiếp tục rà soát, xây dựng Nghị định thay thế Nghị định 117/2007/NĐ-CP về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch song song với quá trình triển khai thực hiện Luật Cấp, Thoát nước; sửa đổi Nghị định thay thế Nghị định 64/2010/NĐ-CP về quản lý cây xanh đô thị.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch của Bộ Xây dựng triển khai thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình hành động về chuyên đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí carbon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải được ban hành kèm theo Quyết định số 766/QĐ-BXD ngày 24/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Nghiên cứu xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Xây dựng công thông tin giám sát trực tuyến về chỉ số cấp nước và chất lượng nước sạch của hệ thống cấp nước và Điều chỉnh Định hướng phát triển chiếu sáng đô thị Việt Nam đến năm 2035. Báo cáo thẩm định, rà soát hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ đối với 02 nhiệm vụ quy hoạch cấp nước và quy hoạch thoát nước của Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án An ninh kinh tế trong lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý chất thải rắn; Đề án trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025; Chương trình quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch giai đoạn 2016 - 2025; định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050; Chỉ thị số 34/CT-TTg về tăng

cường công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch, bảo đảm cấp nước an toàn, liên tục.

- Tiếp tục đôn đốc các Thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức rà soát, lập và điều chỉnh, phê duyệt các quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật để tạo cơ sở thu hút đầu tư, quản lý. Đánh giá, rà soát thực trạng thoát nước, ngập úng đô thị lớn (TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh...) để có phương án, giải pháp hiệu quả chống ngập úng đô thị nhằm ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu theo Nghị quyết 77/NQ-CP ngày 08/6/2022 của Chính phủ.

5. Về quản lý phát triển nhà ở và thị trường bất động sản:

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững; Chiến lược phát triển nhà ở Quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2040 và Đề án Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp (giai đoạn 2021-2030). Tích cực phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam triển khai thực hiện Chương trình tín dụng khoảng 120.000 tỷ đồng và các gói tín dụng cụ thể.

- Thực hiện các nhiệm vụ của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án bất động sản cho các địa phương, doanh nghiệp tại thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Tiếp tục triển khai một số nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình: Tổ công tác liên ngành làm việc với một số địa phương để tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn, thúc đẩy triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo xây dựng lại chung cư cũ; phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội xác định nhu cầu và triển khai cho vay đối với cá nhân, hộ gia đình để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở theo chính sách về nhà ở xã hội; theo dõi tình hình thực hiện việc cải tạo, xây dựng nhà chung cư cũ tại các địa phương.

- Tổ chức thực hiện các Quyết định về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2022 - 2025; Quyết định chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, ngập lụt sau khi được phê duyệt.

- Hoàn thiện, duy trì thường xuyên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản. Thường xuyên bám sát tình hình thị trường bất động sản để kịp thời điều chỉnh, tháo gỡ những khó khăn, hạn chế, bất cập của cơ chế,

chính sách, pháp luật đối với thị trường bất động sản, để đảm bảo thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh.

6. Về công tác quản lý các hoạt động đầu tư xây dựng:

- Tiếp tục hoàn thiện, triển khai thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực hoạt động xây dựng. Kiện toàn quy chế thực hiện, quy trình kiểm soát để đáp ứng tốt nhiệm vụ thẩm định dự án, thiết kế, điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân.

- Nâng cao chất lượng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, dự toán xây dựng. Tăng cường kiểm soát chất lượng công trình xây dựng, an toàn lao động trong thi công xây dựng; thanh tra, kiểm tra sự tuân thủ, chấp hành quy định pháp luật của các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng. Thực hiện công tác xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và bổ sung ngân hàng câu hỏi phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề; duy trì hoạt động ổn định của phần mềm quản lý năng lực hoạt động xây dựng và phần mềm sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề.

- Tiếp tục triển khai Đề án Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng. Thực hiện các nhiệm vụ được giao liên quan đến Đề án Hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng sau khi Thủ tướng Chính phủ có ý kiến đối với Báo cáo tổng kết Đề án và xác định các nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai trong các năm tiếp theo. Tổ chức thực hiện Chương trình hướng dẫn Lộ trình áp dụng Mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng sau khi được phê duyệt. Tập trung triển khai Đề án An ninh kinh tế trong đảm bảo chất lượng, tiến độ các dự án, công trình trọng điểm quốc gia.

- Nghiên cứu cơ sở dữ liệu về chi phí tư vấn nước ngoài theo yêu cầu của Chính Phủ; tổng kết, đánh giá các quy định về quản lý chi phí dịch vụ hạ tầng kỹ thuật đô thị để đề xuất hoàn thiện hành lang pháp lý.

- Nghiên cứu quy hoạch, sắp xếp, phân định phạm vi, trách nhiệm rà soát, xây dựng các định mức sử dụng chung, định mức chuyên ngành, đặc thù của Bộ Xây dựng và các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, các địa phương, bảo đảm tính hệ thống, thống nhất trong quản lý; xây dựng kế hoạch tổng thể hoàn thiện hệ thống định mức, giá xây dựng cho những năm tiếp theo. Xác định danh mục các loại công tác chưa được xây dựng định mức, đặc biệt là các định mức cốt lõi, phổ biến, có ảnh hưởng lớn đến chi phí đầu tư xây dựng, làm cơ sở triển khai trong năm 2024 và các năm tiếp theo. Tập trung rà soát, hoàn thiện, bổ sung các định mức xây dựng để phục vụ các dự án trọng điểm của ngành giao thông; suất vốn đầu tư và giá xây dựng tổng hợp để phục vụ công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Vận hành, quản lý khai thác có hiệu quả Hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức và giá xây dựng. Theo dõi tình hình hoạt động của các tổ chức được cấp giấy

phép hoạt động cho nhà thầu nước ngoài ở Việt Nam, thông tin, phản ánh từ các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng để kịp thời phục vụ công tác quản lý nhà nước và xây dựng chính sách pháp luật. Thực hiện kiểm tra theo kế hoạch đối với công trình do Hội đồng kiểm tra; kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đảm bảo quản lý chất lượng công trình và tuân thủ quy định về giải quyết thủ tục hành chính.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động. Hoàn thành việc rà soát Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trong lĩnh vực xây dựng. Rà soát điều kiện năng lực của các tổ chức, cá nhân hoạt động kiểm định kiểm tra an toàn lao động.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra quản lý nhà nước về chi phí đầu tư xây dựng tại một số Bộ, ngành, địa phương. Thường xuyên lắng nghe, chủ động nắm bắt những vấn đề phát sinh, vướng mắc trong lĩnh vực quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo Nghị định số 10/2021/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn; lĩnh vực hợp đồng xây dựng theo Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021, Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn; chủ động, đề xuất các giải pháp để kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, hướng dẫn những nội dung có liên quan thuộc thẩm quyền.

- Tiếp tục xử lý những khó khăn vướng mắc về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và hợp đồng xây dựng của 02 Dự án đầu tư xây dựng mới Bệnh viện Bạch Mai và Bệnh viện Việt Đức cơ sở 2 tại Hà Nam; Dự án đầu tư xây dựng trụ sở Bộ Ngoại giao; dự án đầu tư xây dựng đường sắt đô thị tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh; các dự án trọng điểm của ngành Giao thông vận tải, ngành Công thương.

7. Về công tác quản lý vật liệu xây dựng:

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục triển khai Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050; Đề án An ninh kinh tế trong lĩnh vực vật liệu xây dựng; Chương trình phát triển vật liệu xây không nung tại Việt Nam đến năm 2030.

- Hoàn thiện Đề án “Tăng cường công tác quản lý và sử dụng amiăng trắng trong sản xuất vật liệu xây dựng”. Hướng dẫn thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 26/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh xử lý và tiêu thụ tro, xỉ, thạch cao làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và trong công trình xây dựng.

- Tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường vật liệu xây dựng, bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường, đặc biệt là các vật liệu chủ yếu; nghiên cứu rà soát, đề xuất các giải pháp quản lý việc đầu tư phát triển các sản phẩm vật liệu xây dựng khi các quy hoạch sản phẩm hết hiệu lực. Rà soát lại các tiêu chuẩn, quy chuẩn

trong lĩnh vực vật liệu xây dựng để bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn trong công tác quản lý nhà nước.

- Tăng cường rà soát, quản lý, kiểm tra việc thực hiện các quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng đã ban hành theo hướng khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

- Đôn đốc UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghiên cứu, xây dựng Kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng; phương án sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong quy hoạch tỉnh; tăng cường rà soát, quản lý, kiểm tra việc thực hiện các quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng đã ban hành theo hướng khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

8. Cải cách hành chính, chuyển đổi số và xây dựng Chính phủ điện tử:

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các giải pháp đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, phát huy cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Xây dựng theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ngành Xây dựng theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW; rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức bên trong các đơn vị hành chính trực thuộc Bộ theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024. Tập trung thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC của Bộ; hoàn thành triển khai Kho dữ liệu dùng chung ngành Xây dựng. Phối hợp với các đơn vị, địa phương cập nhật thông tin, dữ liệu lên các hệ thống thông tin của Bộ Xây dựng.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Bộ; công bố, chuẩn hóa danh mục TTHC thực hiện tại Bộ phận Một cửa; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc thẩm quyền quản lý.

- Nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ đáp ứng yêu cầu an ninh bảo mật trong việc kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; tối ưu hóa giao diện người dùng trên các thiết bị cầm tay. Triển khai kết nối với Hệ thống định danh và xác thực điện tử (VNeID) để phục vụ người dân, doanh nghiệp trong quá trình tham gia giải quyết thủ tục hành chính.

- Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; xây dựng Cổng dữ liệu mở của Bộ Xây dựng; Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Xây dựng kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ về chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng thí điểm hệ thống thông tin địa lý (GIS) trên Cổng thông tin quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị Việt Nam.

9. Công tác thanh tra, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- *Về công tác thanh tra:* Triển Kế hoạch thanh tra năm 2024 bám sát các nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ có trọng tâm, trọng điểm, đáp ứng yêu quản lý nhà nước, ngăn chặn, phát hiện xử lý vi phạm đồng thời hỗ trợ, hướng dẫn các đơn vị tuân thủ đúng quy định pháp luật, không làm ảnh hưởng tới hoạt động bình thường của đối tượng thanh tra; qua công tác thanh tra, nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về xây dựng, pháp luật về xử lý các vi phạm trong hoạt động xây dựng toàn diện, phủ kín các hành vi, phù hợp thực tiễn và pháp luật có liên quan.

- *Về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo:* triển khai thực hiện các chủ chương, chính sách, các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết có hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; tăng cường hoạt động quản lý Nhà nước gần công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo với việc hướng dẫn, tuyên truyền pháp luật; thực hiện tốt công tác phối hợp trong giải quyết khiếu nại, tố cáo các vụ việc thuộc thẩm quyền.

- *Về công tác phòng, chống tham nhũng:* Tiếp tục tham mưu xây dựng, hoàn thiện những bất cập trong chính sách, pháp luật ngành; tăng cường thanh tra, tập trung vào những vấn đề nổi cộm, bức xúc trong xã hội, đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền các quy định của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Tiếp tục phát huy vai trò đầu mối trong hoạt động thanh tra chuyên ngành Xây dựng toàn quốc trên cơ sở định hướng chung của Ngành, hướng dẫn công tác chuyên môn đối với Thanh tra Sở Xây dựng các địa phương.

10. Công tác sắp xếp lại doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp công lập:

- Triển khai thực hiện Kế hoạch sắp xếp lại (tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu) doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định số 1479/QĐ-TT9 ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó:

+ Phê duyệt Đề án cơ cấu lại, Kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm Tổng công ty VICEM.

+ Phân đầu hoàn thành thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty Viglacera - CTCP; triển khai các thủ tục thoái vốn tại Tổng công ty LILAMA.

+ Thực hiện chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Tổng công ty HANCORP về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ⁶⁸.

- Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất của các doanh nghiệp thuộc đối tượng; xử lý các tồn tại về cổ phần hóa, quyết toán vốn nhà nước chuyển sang công ty cổ phần (Sông Đà, Fico, Coma, Lilama); thực hiện các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của chủ sở hữu đối với phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp.

- Hoàn thành Kế hoạch chuyển giao các trường nghề, cao đẳng nghề, Trung tâm điều dưỡng về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và địa phương theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng.

11. Công tác hợp tác, hội nhập kinh tế quốc tế:

- Ký kết một số thỏa thuận quốc tế: Biên bản Kỳ họp lần thứ 41 UBLCP Việt Nam - Cuba; Bản Ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực xây dựng với Bộ Đất đai, Hạ tầng và Giao thông Nhật Bản.

- Theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành, doanh nghiệp hai bên tham gia thực hiện tốt các nội dung cam kết tại các Biên bản Kỳ họp của các UBLCP Việt Nam - Cuba, Việt Nam - An-giê-ri mà Bộ trưởng là đồng Chủ tịch. Phối hợp với phía Cuba tổ chức Kỳ họp thứ 41 UBLCP Việt Nam - Cuba dự kiến vào Quý I năm 2024 tại Việt Nam; Thúc đẩy hợp tác với An-giê-ri trên các lĩnh vực tiềm năng; Đôn đốc các bên tham gia triển khai hiệu quả nội dung hợp tác đã cam kết tại Biên bản Kỳ họp lần thứ 12 UBHH Việt Nam - An-giê-ri; Tổ chức Đại hội Hội hữu nghị Việt Nam - An-giê-ri nhiệm kỳ 2024-2028 trong năm 2024. Hỗ trợ các bộ, ngành, đơn vị giải quyết vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện nội dung biên bản của các Kỳ họp.

- Chủ động tham gia vào tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế theo lộ trình cam kết của Chính phủ và của Ngành; tích cực mở rộng và thúc đẩy quan hệ hợp tác song phương, đa phương; tạo điều kiện cho doanh nghiệp mở rộng hoạt động tìm kiếm cơ hội đầu tư ở nước ngoài. Triển khai Kế hoạch thực hiện Hiệp định CPTPP, EVFTA trong lĩnh vực xây dựng; triển khai hoạt động hợp tác trong ASEAN và giữa ASEAN với các đối tác ngoài khối...

- Tích cực vận động tài trợ ODA và vốn vay ưu đãi cho các dự án, chương trình thuộc các lĩnh vực ưu tiên của Bộ và của nhà tài trợ; tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, đối thoại chính sách, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm, bài học thực

⁶⁸ Bộ Xây dựng đã có báo cáo và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định bổ sung Tổng công ty HANCORP vào Danh mục đơn vị chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu từ Bộ Xây dựng sang SCIC giai đoạn 2024-2025.

tiền đối với các đối tác nước ngoài nhằm tăng cường hiểu biết, thừa nhận lẫn nhau và hài hoà thủ tục, chính sách của các bên.

12. Một số công tác trọng tâm khác:

- Tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển ngành Xây dựng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 sau khi được phê duyệt; tiếp tục thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển nguồn nhân lực ngành Xây dựng giai đoạn 2022-2030 và Chiến lược phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo ngành Xây dựng đến năm 2030.

- Phối hợp với các địa phương tổ chức kiểm tra tình hình hoạt động của các phòng thí nghiệm xây dựng. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch hành động ngành Xây dựng ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2022 -2030, tầm nhìn đến năm 2050; tiếp tục triển khai nhiệm vụ được giao trong Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030.

- Ban hành và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức viên chức bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2024.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân theo kế hoạch đề ra, nhất là đối với các công trình, dự án quan trọng, cấp bách, hoàn thành trong năm 2024; đẩy nhanh việc giải quyết công việc tồn đọng và quyết toán vốn đầu tư dự án Nhà Quốc hội Lào; quản lý chặt chẽ các khâu của đầu tư công; tập trung quyết toán vốn đầu tư đối với các công trình, dự án hoàn thành.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Nắm chắc, chủ động nghiên cứu, dự báo tình hình quốc tế, trong nước và ngành Xây dựng chính xác, kịp thời để đề xuất, tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp nhanh, hiệu quả, cụ thể, phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn.

- Các đơn vị chủ động cập nhật tình trạng thực hiện các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ theo hệ thống mới của Văn phòng Chính phủ; cử đầu mối bám sát tình hình và phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Bộ, tránh tình trạng có nhiều văn bản bị quá hạn hoàn thành trên hệ thống trong khi thực tế đã hoàn thành nhiệm vụ, dẫn tới việc Bộ bị đánh giá thấp trong thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị trong Ngành; rà soát điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ; nâng cao năng lực, phẩm chất cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành.

- Siết chặt hơn nữa kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện. Các đơn vị thực hiện rà soát việc phân công nhiệm vụ đúng người, đúng việc, đúng sở trường; khắc phục triệt để tình trạng né tránh, đùn đẩy công việc, trì trệ, không dám chịu trách nhiệm.

- Đề cao tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả của đội ngũ lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, phát huy dân chủ, nguyên tắc tập trung dân chủ. Chấp hành nghiêm các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Chủ động, tăng cường phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với các bộ, ngành, cơ quan Trung ương và cấp ủy, chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ.

- Đổi mới cách thức và thường xuyên đi cơ sở, nắm bắt tình hình thực tiễn, kịp thời tháo gỡ và đề xuất tháo gỡ vướng mắc, khó khăn của các địa phương, đơn vị liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành. Duy trì và nâng cao hiệu quả các hình thức giao ban, trao đổi giữa Bộ với các Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc các địa phương.